

Số: *22* /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày *08* tháng *06* năm *2023*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thông báo tình hình công bố thông tin:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Huỳnh Trí Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH CITY PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, P14, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Website: www.chieusang.com - www.sapulico.com

TP.HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý cổ đông
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM trân trọng kính mời Quý cổ đông Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội:** 08g00 ngày 29/06/2023.
Địa điểm: Hội trường Lầu 3 – 167 Lưu Hữu Phước, phường 15 quận 5, TP.HCM.
- Chương trình Đại hội:** Đính kèm theo thông báo này.
- Tài liệu Đại hội:** các Tài liệu Đại hội sẽ đăng tải trên website Công ty www.chieusang.com, mục Quan hệ cổ đông/Đại hội đồng cổ đông từ ngày 08/06/2023.
- Xác nhận tham dự:** Để thuận lợi cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCD thường niên 2023 trước 10g00 ngày 26/06/2023 bằng các hình thức sau:
 - Gửi thư đến: Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM – Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, TPHCM.
 - Gửi email đến: chs.daihoi@gmail.com
- Ủy quyền tham dự:** Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền và xuất trình khi Người được ủy quyền đến dự Đại hội. (Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký trực tiếp. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền).



6. Đề cử, ứng cử ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM nhiệm kỳ 2021-2026:

Quý cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử, ứng cử theo Quy chế đề cử, ứng cử công bố trong Tài liệu Đại hội, gửi hồ sơ đề cử, ứng cử ứng cử viên để bầu bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 đến Ban Tổ chức Đại hội chậm nhất **10g00 ngày 16/06/2023** để Hội đồng quản trị Công ty xem xét, đánh giá tiêu chuẩn và thực hiện công bố danh sách ứng cử viên theo quy định.

7. Tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc Người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội vui lòng đến tham dự đúng giờ:

- Đối với cổ đông, khi tham dự họp vui lòng mang theo Thư mời (có ký xác nhận), CMND/CCCD, hộ chiếu (bản chính).
- Đối với trường hợp được ủy quyền: người được ủy quyền khi tham dự vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), CMND/CCCD, hộ chiếu (bản chính) và Thư mời họp của người ủy quyền (bản chính).

Thư mời tham dự Đại hội đã được gửi qua đường bưu điện đến Quý cổ đông theo địa chỉ do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông ngày 01/06/2023.

Thông báo này thay Thư mời cho trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH**



Trần Văn Hùng

Số: 09 /NQ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và có hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 07/06/2023;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Nội dung

Thông qua nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

- + Chương trình Đại hội
- + Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
- + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
- + Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022
- + Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023
- + Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023
- + Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023
- + Tờ trình thông qua miễn nhiệm ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026
- + Quy chế đề cử, ứng cử
- + Thể lệ bầu cử



+ Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

+ Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCHC.



Trần Văn Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-oOo-



SAPULICO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023
Ngày 29/06/2023**

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Thời gian: 08h00 ngày 29 / 06 / 2023

Địa điểm: Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TPHCM

08h00 – 08h15	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
08h15 – 08h25	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội.
08h25 – 08h35	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h35 – 09h00	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Báo cáo của Ban kiểm soát.
09h00-10h00	- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 - Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 - Tờ trình thông qua Kế hoạch chi lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Tổng giám đốc năm 2023 - Tờ trình thông qua Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 - Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023. - Thảo luận và thông qua các nội dung lấy ý kiến tại Đại hội
10h00-10h30	- Thông qua tờ trình miễn nhiệm ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026 - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử - Giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026. - Thông qua danh sách ứng cử viên. - Thông qua Thẻ lệ bầu cử

10h30-11h15	<ul style="list-style-type: none">- Bỏ Phiếu biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến.- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026- Nghi giải lao
11h15 – 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả kiểm phiếu;
11h30 – 11h45	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội;- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
11h45	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Số: 01 /QC-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”)

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 01/06/2023.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 01/06/2023) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các thẻ/phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

+ Ký vào danh sách đến tham dự Đại hội.

+ Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền các tài liệu:

- Thẻ biểu quyết màu vàng (A4)
- Phiếu biểu quyết màu trắng (A4)
- Phiếu bầu Hội đồng quản trị màu hồng (A4)

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.
2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát.
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.
6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
7. Thông qua Kế hoạch chi thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023.
8. Thông qua Kế hoạch phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.
9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.
10. Thông qua miễn nhiệm ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.
11. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử
12. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.
13. Thông qua Quy chế bầu cử
14. Bầu cử bổ sung thành viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.
15. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết trực tiếp (bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết)

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và nội dung của mục 1, 2, 3, 4, 10, 11, 12, 13 và 15 của Điều 10 nêu trên.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

a. Việc biểu quyết các nội dung mục 5, 6, 7, 8 và 9 của Điều 10 nêu trên sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến bằng cách đánh dấu chéo hoặc dấu tích (X hoặc ✓).

11.3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b. Các Phiếu không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

11.4. Kết quả biểu quyết: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gach xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày

cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 18 điều, được thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký.



Trần Văn Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP. HCM**

Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Theo đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã hoàn tất kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và ký ban hành ngày 29/03/2023.

Báo cáo kiểm toán đã được công bố tại trang web của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM tại địa chỉ [www.chieusang.com/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính](http://www.chieusang.com/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính) vào ngày 29/03/2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

Dính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2022
đã được kiểm toán



Trần Văn Hùng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY
AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 30
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300423479 ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 30/12/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121, Đường Châu Văn Liêm, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch	
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	
Ông Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên	
Ông Lê Văn Bắc	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2023)
Ông Lê Tấn Cường	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2022)
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	(Từ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2023)
Ông Mai Đăng Khởi	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2022)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	
Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2023)
Ông Trần Nam Trung	Thành viên	(Từ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2023)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Huỳnh Trí Dũng

Số: 290323.002/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 29 tháng 03 năm 2023, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 290322.001/BCTC.KTI ngày 29 tháng 03 năm 2022 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng với số tiền 3,57 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2022, chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn chưa thu thập được các tài liệu cần thiết liên quan đến các khoản công nợ này. Do đó, chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 7 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, Công ty đang ghi nhận giá trị quyết toán giám của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" với tổng số tiền là 8,997 tỷ đồng và chờ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.
- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 29 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được phê duyệt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 29 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Quỹ tiền lương người lao động và người quản lý năm 2022 của Công ty đang được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và đang chờ phê duyệt từ cơ quan có thẩm quyền.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Kiểm toán viên

Trần Hồng Nhật

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 4399-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		487.343.956.158	419.227.092.534
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	90.365.558.663	176.305.299.271
111 1. Tiền		90.365.558.663	51.305.299.271
112 2. Các khoản tương đương tiền		-	125.000.000.000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	121.000.000.000	60.000.000.000
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		121.000.000.000	60.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		167.435.493.095	126.010.321.563
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	133.269.802.247	92.392.763.286
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	397.501.346	1.700.425.680
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	33.768.189.502	31.917.132.597
140 IV. Hàng tồn kho	8	106.160.802.938	53.637.199.623
141 1. Hàng tồn kho		109.477.986.551	57.014.321.671
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.317.183.613)	(3.377.122.048)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		2.382.101.462	3.274.272.077
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.021.896.572	832.126.230
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	1.360.204.890	2.442.145.847
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		46.620.067.633	56.423.978.905
220 II. Tài sản cố định		16.232.676.733	17.354.472.905
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	16.232.676.733	17.354.472.905
222 - Nguyên giá		76.704.571.891	76.568.771.891
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(60.471.895.158)	(59.214.298.986)
260 VI. Tài sản dài hạn khác		30.387.390.900	39.069.506.000
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	10	30.387.390.900	39.069.506.000
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		533.964.023.791	475.651.071.439

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		225.069.584.941	173.484.679.230
310 I. Nợ ngắn hạn		225.069.584.941	173.484.679.230
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	147.639.264.406	91.142.364.358
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	34.336.158.832	3.659.737.320
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	856.021.968	3.315.249.604
314 4. Phải trả người lao động		12.956.077.501	42.654.285.213
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	884.321.677	5.097.673.485
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	15	17.224.081.052	15.078.289.958
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		11.173.659.505	12.537.079.292
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		308.894.438.850	302.166.392.209
410 I. Vốn chủ sở hữu	16	308.546.834.846	301.818.788.205
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		284.000.000.000	284.000.000.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		284.000.000.000	284.000.000.000
418 2. Quỹ đầu tư phát triển		1.797.845.000	1.797.845.000
421 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.748.989.846	16.020.943.205
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		831.674.971	-
421b - LNST chưa phân phối năm nay		21.917.314.875	16.020.943.205
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		347.604.004	347.604.004
431 1. Nguồn kinh phí	17	347.604.004	347.604.004
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		533.964.023.791	475.651.071.439

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trương Thị Thùy Ngân

Nguyễn Thị Xuân Đông

Huỳnh Trí Dũng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	557.779.966.278	437.067.883.255
10 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		557.779.966.278	437.067.883.255
11 3. Giá vốn hàng bán	20	446.412.969.702	336.054.903.992
20 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		111.366.996.576	101.012.979.263
21 5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.359.014.266	6.992.025.910
26 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	74.451.761.084	73.804.932.168
30 7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		44.274.249.758	34.200.073.005
31 8. Thu nhập khác	23	1.484.919.109	311.726.683
32 9. Chi phí khác	24	3.525.486.619	162.320.682
40 10. Lợi nhuận khác		(2.040.567.510)	149.406.001
50 11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		42.233.682.248	34.349.479.006
51 12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	8.956.367.373	6.968.535.801
60 13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>33.277.314.875</u>	<u>27.380.943.205</u>
70 14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	973	768

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trương Thị Thùy Ngân

Nguyễn Thị Xuân Đông



Huỳnh Trí Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	562.623.463.139	471.688.291.306
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(395.503.652.287)	(250.457.352.041)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(131.859.570.564)	(110.858.174.016)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(7.700.000.000)	(7.274.831.699)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6.670.464.931	3.387.095.478
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(42.016.801.677)	(36.128.694.339)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.786.096.458)	70.356.334.689
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(37.800.000)	(60.123.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(186.000.000.000)	(140.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	125.000.000.000	115.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	6.835.822.485	6.654.820.432
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(54.201.977.515)	(18.405.302.568)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(23.951.666.635)	(29.387.834.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(23.951.666.635)	(29.387.834.400)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(85.939.740.608)	22.563.197.721
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	176.305.299.271	153.742.101.550
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 <u>90.365.558.663</u>	<u>176.305.299.271</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trương Thị Thùy Ngân

Nguyễn Thị Xuân Đông



Huỳnh Trí Dũng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2022

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300423479 ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 30/12/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121, Đường Châu Văn Liêm, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 284.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng), tương đương 28.400.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 389 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 392 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng;
- Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, giám sát thi công, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử;
- Thi công xây lắp mới hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị khác	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

2.9 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm .
- Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tính hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.14 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.15 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.16 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.17 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.19 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động duy tu và thi công xây lắp, đồng thời doanh thu phát sinh chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	77.684.600	80.699.989
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	90.287.874.063	51.224.599.282
Các khoản tương đương tiền	-	125.000.000.000
	<u>90.365.558.663</u>	<u>176.305.299.271</u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	121.000.000.000	-	60.000.000.000	-
	121.000.000.000	-	60.000.000.000	-

(*) Tại ngày 31/12/2022, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất từ 5,2%/năm đến 9%/năm.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác	133.269.802.247	-	92.392.763.286	-
- Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 1	8.836.402.285	-	13.717.325.402	-
- Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 3	7.614.501.869	-	7.788.869.362	-
- Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	21.539.535.246	-	47.571.774.247	-
- Trung tâm Quản lý Hạ tầng Giao thông đường bộ Thành phố Hồ Chí Minh	24.832.688.827	-	428.347.175	-
- Ban Quản lý Dự án Nâng cấp Đô thị Thành phố Tân An	46.563.446.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	23.883.228.020	-	22.886.447.100	-
	133.269.802.247	-	92.392.763.286	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác	397.501.346	-	1.700.425.680	-
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện Bích Hạnh	-	-	546.247.020	-
- Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu	-	-	487.449.860	-
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lê Châu	290.161.800	-	290.161.800	-
- Các đối tượng khác	107.339.546	-	376.567.000	-
	397.501.346	-	1.700.425.680	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng, chờ quyết toán	21.835.815.487	-	20.729.376.070	-
- Dự thu lãi tiền gửi	1.361.342.467	-	838.150.686	-
- Giá trị quyết toán giảm của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa	8.997.051.542	-	8.997.051.542	-
- Phải thu về lợi nhuận nộp thừa	808.698.388	-	808.698.388	-
- Tạm ứng	150.000.000	-	-	-
- Phải thu ngắn hạn khác	615.281.618	-	543.855.911	-
	33.768.189.502	-	31.917.132.597	-
<p>(*) Các khoản điều chỉnh doanh thu theo quyết toán được các chủ đầu tư phê duyệt trong năm 2018, 2019 của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước cổ phần hóa và giá vốn tương ứng của các công trình này. Phần lợi nhuận điều chỉnh này phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa và ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Công ty theo dõi các khoản điều chỉnh này trên khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" và chờ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.</p>				
b) Chi tiết theo đối tượng				
<i>Bên liên quan</i>	<i>808.698.388</i>	<i>-</i>	<i>808.698.388</i>	<i>-</i>
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	808.698.388	-	808.698.388	-
<i>Bên khác</i>	<i>32.959.491.114</i>	<i>-</i>	<i>31.108.434.209</i>	<i>-</i>
- Ông Hồ Thanh Phương	150.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	32.809.491.114	-	31.108.434.209	-
	33.768.189.502	-	31.917.132.597	-

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	24.264.842.204	(3.317.183.613)	26.451.642.171	(3.377.122.048)
Công cụ, dụng cụ	174.359.600	-	95.294.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	84.933.421.343	-	30.362.022.096	-
- Hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận: 1, 3, 5, 8, 10, 11, Phú Nhuận, Bình Thạnh	1.739.418.374	-	7.219.197.612	-
- Hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận: 2, 4, 7, 9, Thủ Đức và các huyện Nhà Bè, Cần Giờ	4.947.682.673	-	224.179.661	-
- Sửa chữa và nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 (Đặng Thúc Vính) địa điểm Huyện Hóc Môn	2.811.578.098	-	5.256.037.358	-
- Dự án thay thế hệ thống đèn LED trên các tuyến quốc lộ tỉnh Đồng Nai	8.093.591.111	-	7.459.737.245	-
- Thi công Gói thầu số 06 - Dự án Công trình chiếu sáng Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh	58.794.303.038	-	-	-
- Các công trình khác	8.546.848.049	-	10.202.870.220	-
Thành phẩm	105.363.404	-	105.363.404	-
	109.477.986.551	(3.317.183.613)	57.014.321.671	(3.377.122.048)

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	33.905.931.917	2.994.289.900	36.731.222.029	2.937.328.045	76.568.771.891
- Mua trong năm	-	37.800.000	-	98.000.000	135.800.000
Số dư cuối năm	33.905.931.917	3.032.089.900	36.731.222.029	3.035.328.045	76.704.571.891
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	16.771.219.839	2.947.222.185	36.731.222.029	2.764.634.933	59.214.298.986
- Khấu hao trong năm	1.136.155.840	29.066.000	-	92.374.332	1.257.596.172
Số dư cuối năm	17.907.375.679	2.976.288.185	36.731.222.029	2.857.009.265	60.471.895.158
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	17.134.712.078	47.067.715	-	172.693.112	17.354.472.905
Tại ngày cuối năm	15.998.556.238	55.801.715	-	178.318.780	16.232.676.733

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 47.876.593.722 VND

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	962.970.909	601.440.000
Lệ phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	-	153.313.659
Các khoản khác	58.925.663	77.372.571
	<u>1.021.896.572</u>	<u>832.126.230</u>
b) Dài hạn		
Giá trị lợi thế kinh doanh (*)	30.363.550.471	39.038.850.605
Các khoản khác	23.840.429	30.655.395
	<u>30.387.390.900</u>	<u>39.069.506.000</u>

(*) Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 6039/QĐ/UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2014 kể từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (ngày 01/07/2016).

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên khác	147.639.264.406	147.639.264.406	91.142.364.358	91.142.364.358
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh	9.055.090.470	9.055.090.470	21.693.869.802	21.693.869.802
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương Mại NHB	12.512.805.250	12.512.805.250	17.485.957.500	17.485.957.500
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Quang Phát	47.854.626.193	47.854.626.193	7.828.527.437	7.828.527.437
- Công ty TNHH KEN DO	45.460.683.769	45.460.683.769	-	-
- Các khách hàng khác	32.756.058.724	32.756.058.724	44.134.009.619	44.134.009.619
	<u>147.639.264.406</u>	<u>147.639.264.406</u>	<u>91.142.364.358</u>	<u>91.142.364.358</u>

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm (Đã điều chỉnh) VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	2.903.523.422	3.478.762.344	5.526.263.798	-	856.021.968
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.050.390.076	-	8.956.367.373	7.700.000.000	794.022.703	-
Thuế thu nhập cá nhân	391.755.771	-	6.017.814.464	6.192.240.880	566.182.187	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	411.726.182	4.199.795.166	4.611.521.348	-	-
Thuế môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	<u>2.442.145.847</u>	<u>3.315.249.604</u>	<u>22.657.739.347</u>	<u>24.035.026.026</u>	<u>1.360.204.890</u>	<u>856.021.968</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Bên khác	34.336.158.832	3.659.737.320
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình Giao thông	-	1.415.330.859
- Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hoà	-	1.844.978.000
- Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	29.990.573.632	-
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	4.128.086.000	-
- Các đối tượng khác	217.499.200	399.428.461
	34.336.158.832	3.659.737.320

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Trích trước chi phí thi công các công trình	694.038.232	3.765.868.693
Trích trước chi phí tiền thuê đất	84.767.155	1.172.128.639
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	105.516.290	159.676.153
	884.321.677	5.097.673.485

15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Thặng dư vốn cổ phần phải nộp Nhà nước (*)	10.785.667.820	10.785.667.820
Phải trả tiền thuế TNCN	5.684.034.087	3.276.050.743
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	289.605.695	629.263.885
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	464.773.450	387.307.510
	17.224.081.052	15.078.289.958

(*) Thặng dư vốn cổ phần phải nộp về ngân sách Nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV để cập trong Biên bản kiểm toán ngày 01/06/2018.

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	284.000.000.000	-	28.341.320.108	312.341.320.108
Lãi trong năm trước	-	-	26.549.268.234	26.549.268.234
Chia cổ tức năm 2020	-	-	(18.460.000.000)	(18.460.000.000)
Phân phối lợi nhuận	-	1.797.845.000	(9.881.320.108)	(8.083.475.108)
Tạm chia cổ tức năm 2021 (i)	-	-	(11.360.000.000)	(11.360.000.000)
Số dư cuối năm trước (Trước điều chỉnh)	284.000.000.000	1.797.845.000	15.189.268.234	300.987.113.234
Điều chỉnh hồi tố	-	-	831.674.971	831.674.971
Số dư cuối năm trước (Sau điều chỉnh)	284.000.000.000	1.797.845.000	16.020.943.205	301.818.788.205
Lãi trong năm nay	-	-	33.277.314.875	33.277.314.875
Tạm chia cổ tức năm 2022 (ii)	-	-	(11.360.000.000)	(11.360.000.000)
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	(2.409.268.234)	(2.409.268.234)
Chia cổ tức năm 2021 (i)	-	-	(12.780.000.000)	(12.780.000.000)
Số dư cuối năm	284.000.000.000	1.797.845.000	22.748.989.846	308.546.834.846

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận như sau:

	Số trích theo Nghị quyết 01/NQ- ĐHĐCĐ	Số đã tạm trích trong năm 2021	Số trích bổ sung trong năm nay
	VND	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	27.380.943.205		
Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	27.380.943.205		
Phân phối lợi nhuận			
- Chi trả cổ tức 8,5% trên vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 850 đồng)	24.140.000.000	11.360.000.000	12.780.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	1.060.749.117	-	1.060.749.117
- Trích quỹ phúc lợi	1.060.749.117	-	1.060.749.117
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	287.770.000	-	287.770.000
	26.549.268.234	11.360.000.000	15.189.268.234
Lợi nhuận sau thuế còn giữ lại (*)	831.674.971		

(ii) Cổ tức năm 2022 phải trả theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ-HĐQT ngày 23/11/2022 thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt và Thông báo số 1449/TB-CNVSD ngày 28/11/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã thông qua tạm ứng cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là 4% trên vốn điều lệ, tương ứng 11,36 tỷ đồng. Phương thức chi trả bằng tiền mặt và thời hạn thanh toán là ngày 29/12/2022. Ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức là ngày 16/12/2022.

(*) Lợi nhuận còn được giữ lại sau khi điều chỉnh hồi tố theo kết quả của Báo cáo Kiểm toán ngày 26/09/2022 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV (Chi tiết xem Thuyết minh số 32). ✓

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2022	Tỷ lệ	01/01/2022	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	144.840.000.000	51,00	144.840.000.000	51,00
Công ty Cổ phần Long Hậu	96.560.000.000	34,00	96.560.000.000	34,00
Ông Nguyễn Thành Đức	15.063.000.000	5,30	15.063.000.000	5,30
Các cổ đông khác	27.537.000.000	9,70	27.537.000.000	9,70
	<u>284.000.000.000</u>	<u>100,00</u>	<u>284.000.000.000</u>	<u>100,00</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>		
- Vốn góp đầu năm	284.000.000.000	284.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	<u>284.000.000.000</u>	<u>284.000.000.000</u>
<i>Cổ tức, lợi nhuận</i>		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	629.263.885	197.098.285
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	24.140.000.000	29.820.000.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>12.780.000.000</i>	<i>18.460.000.000</i>
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay</i>	<i>11.360.000.000</i>	<i>11.360.000.000</i>
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	24.479.658.190	29.387.834.400
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>13.409.263.885</i>	<i>18.657.098.285</i>
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay</i>	<i>11.070.394.305</i>	<i>10.730.736.115</i>
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm	<u>289.605.695</u>	<u>629.263.885</u>

d) Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.400.000	28.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>28.400.000</i>	<i>28.400.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>28.400.000</i>	<i>28.400.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

Đ) Các quỹ của Công ty		31/12/2022	01/01/2022
		VND	VND
	Quỹ đầu tư phát triển	1.797.845.000	1.797.845.000
		1.797.845.000	1.797.845.000
17 . NGUỒN KINH PHÍ			
		Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
	Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	347.604.004	347.604.004
	Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	347.604.004	347.604.004
<p>Nguồn kinh phí được cấp là giá trị vật tư Công ty nhận từ Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng.</p>			
18 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG			
<p>Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại phường 4, 13 và 14 thuộc quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 913,9 m², thời hạn thuê đến năm 2046); phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 1.389,7 m², thời hạn thuê đến năm 2059); phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.425,8 m², thời hạn thuê đến năm 2060); xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.500 m², thời hạn thuê đến năm 2064) để sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.</p>			
19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ			
		Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
	Doanh thu hoạt động duy tu	458.383.063.447	418.423.136.239
	Doanh thu hoạt động xây lắp	98.753.525.557	18.001.304.025
	Doanh thu cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác	643.377.274	643.442.991
		557.779.966.278	437.067.883.255
20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN			
		Năm 2022	Năm 2021
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
	Giá vốn hoạt động duy tu	347.677.728.656	318.958.254.145
	Giá vốn hoạt động xây lắp	98.282.102.602	16.983.102.662
	Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(59.938.435)	(382.492.191)
	Giá vốn của dịch vụ khác	513.076.879	496.039.376
		446.412.969.702	336.054.903.992
21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
		Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
	Lãi tiền gửi	7.359.014.266	6.992.025.910
		7.359.014.266	6.992.025.910

22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.349.088.672	5.626.604.644
Chi phí nhân công	32.781.140.899	35.763.799.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.228.530.172	1.233.626.166
Thuế, phí và lệ phí	3.467.238.138	2.354.168.691
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.318.132.394	18.346.512.118
Chi phí khác bằng tiền	14.307.630.809	10.480.220.699
	74.451.761.084	73.804.932.168

23 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	96.000.000	96.000.000
Thu nhập từ nhượng bán vật tư	1.377.061.608	162.320.683
Các khoản khác	11.857.501	53.406.000
	1.484.919.109	311.726.683

24 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Xuất vật tư nhượng bán	178.882.000	162.320.682
Xuất vật tư bảo hành thay thế	1.192.650.000	-
Tiền chậm nộp thuế	2.153.954.619	-
	3.525.486.619	162.320.682

25 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	42.233.682.248	34.349.479.006
Các khoản điều chỉnh tăng	2.548.154.619	493.200.000
- <i>Thù lao cán bộ quản lý không chuyên trách</i>	394.200.000	493.200.000
- <i>Tiền chậm nộp thuế TNDN</i>	2.153.954.619	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	44.781.836.867	34.842.679.006
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	8.956.367.373	6.968.535.801
Thuế TNDN nộp thừa đầu năm	(2.050.390.076)	(1.744.094.178)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(7.700.000.000)	(7.274.831.699)
Thuế TNDN nộp thừa cuối năm	(794.022.703)	(2.050.390.076)

26 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	33.277.314.875	27.380.943.205
Các khoản điều chỉnh:	(5.651.680.000)	(5.557.456.000)
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành (i)</i>	(5.651.680.000)	(5.557.456.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	27.625.634.875	21.823.487.205
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28.400.000	28.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	973	768

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022, Công ty dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và Quỹ khen thưởng người quản lý trên lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2022, tương ứng với số tiền 5.651.680.000 VND.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

27 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	355.344.317.888	209.074.438.472
Chi phí nhân công	125.218.075.319	138.053.566.530
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.257.596.172	1.300.403.269
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.105.648.113	35.195.527.141
Chi phí khác bằng tiền	44.570.430.976	33.212.040.796
	575.496.068.468	416.835.976.208

28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.365.558.663	-	-	90.365.558.663
Phải thu khách hàng, phải thu khác	167.037.991.749	-	-	167.037.991.749
Các khoản cho vay	121.000.000.000	-	-	121.000.000.000
	378.403.550.412	-	-	378.403.550.412
Tại ngày 01/01/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	176.305.299.271	-	-	176.305.299.271
Phải thu khách hàng, phải thu khác	124.309.895.883	-	-	124.309.895.883
Các khoản cho vay	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000
	360.615.195.154	-	-	360.615.195.154

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	164.863.345.458	-	-	164.863.345.458
Chi phí phải trả	884.321.677	-	-	884.321.677
	165.747.667.135	-	-	165.747.667.135
Tại ngày 01/01/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	106.220.654.316	-	-	106.220.654.316
Chi phí phải trả	5.097.673.485	-	-	5.097.673.485
	111.318.327.801	-	-	5.097.673.485

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

29 . THÔNG TIN KHÁC

- Trong năm 2020, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII đã phát hành Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được phê duyệt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Quỹ tiền lương người lao động và người quản lý năm 2022 đang được Công ty ghi nhận theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và đang chờ phê duyệt từ cơ quan có thẩm quyền.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

31 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Long Hậu	Cổ đông lớn
- Ông Nguyễn Thành Đức	Cổ đông lớn
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	Thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2021</u>
		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chia cổ tức trong năm		21.799.355.000	26.928.615.000
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ	12.311.400.000	15.208.200.000
- Công ty Cổ phần Long Hậu	Cổ đông lớn	8.207.600.000	10.138.800.000
- Ông Nguyễn Thành Đức	Cổ đông lớn	1.280.355.000	1.581.615.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác

<u>STT</u>	<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2021</u>
			<u>VND</u>	<u>VND</u>
1	Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	524.472.819	396.030.769
2	Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc	517.327.361	533.400.000
3	Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	496.287.964	531.900.000
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	496.287.964	531.900.000
5	Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc	496.287.964	531.900.000
6	Bà Nguyễn Thị Xuân Đông	Kế toán trưởng	496.287.964	531.900.000
7	Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban kiểm soát	496.287.964	531.900.000
Tổng			3.523.240.000	3.588.930.769

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1	Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên HĐQT	38.640.000	94.560.000
2	Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên HĐQT	38.640.000	94.560.000
3	Ông Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên HĐQT	38.640.000	71.520.000
4	Ông Mai Đăng Khôi (Bổ nhiệm từ ngày 30/06/2021) (Miễn nhiệm từ ngày 30/06/2022)	Thành viên HĐQT	19.320.000	30.000.000
5	Ông Trần Nam Trung	Thành viên BKS	38.640.000	94.560.000
6	Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên BKS	38.640.000	94.560.000
Tổng			212.520.000	479.760.000

Ngoài các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 căn cứ theo Báo cáo Kiểm toán ngày 26/09/2022 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV. Theo đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được điều chỉnh như sau:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
		VND	VND	VND	
a) Bảng Cân đối kế toán					
- Hàng tồn kho	141	56.487.289.744	57.014.321.671	527.031.927	(1)
- Chi phí trả trước ngắn hạn	151	77.372.571	832.126.230	754.753.659	(2)
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	2.650.064.590	2.442.145.847	(207.918.743)	
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.903.523.422	3.315.249.604	411.726.182	(3)
- Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.267.207.795	5.097.673.485	(169.534.310)	(3)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	15.189.268.234	16.020.943.205	831.674.971	
b) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh					
- Giá vốn hàng bán	11	337.183.375.919	336.054.903.992	(1.128.471.927)	(1), (2)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	73.716.053.955	73.804.932.168	88.878.213	(2), (3)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	33.309.885.292	34.349.479.006	1.039.593.714	
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.760.617.058	6.968.535.801	207.918.743	
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	26.549.268.234	27.380.943.205	831.674.971	

- (1) Tăng chi phí dở dang công trình sửa chữa và nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 do phân bổ chi phí nhân công trực tiếp để tính giá thành công trình theo quy định.
- (2) Phân bổ lại công cụ dụng cụ xuất kho đã hạch toán toàn bộ vào chi phí trong kỳ và tăng chi phí chờ phân bổ lệ phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng gói thầu quản lý, bảo trì hệ thống đèn THGT thực hiện từ năm 2022 - 2024.
- (3) Tiền thuê đất phải nộp từ tháng 08/2020 đến 31/12/2021 của mặt bằng số 167 đường Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8 chưa có Thông báo của cơ quan thuế, tạm xác định theo đơn giá từ tháng 01 đến tháng 07/2020 theo Thông báo năm 2020 của cơ quan thuế.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Trương Thị Thủy Ngân

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Đông

Tổng Giám đốc



Huỳnh Trí Dũng



BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Kết quả thực hiện năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	460.000	566.623,89	123,18%
3	Chi phí	422.760,4	524.175	123,99%
4	Lợi nhuận trước thuế	37.239,6	42.448,97	113,99%

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 có thể thay đổi do tại thời điểm lập báo cáo quỹ lương kế hoạch, quỹ lương thực hiện năm 2022 chưa được các cấp có thẩm quyền thông qua và đang chờ Hội đồng quản trị công ty phê duyệt).

2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:

2.1 Về chỉ tiêu tài chính:

a) Doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 566.623,89 triệu đồng, đạt 123,18% theo kế hoạch. Chi tiết doanh thu như sau:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Được thực hiện theo hình thức đấu thầu, việc triển khai, ký hợp đồng giao thực hiện được chia thành 04 hợp đồng, trong các tháng đầu năm 2022 tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm. Tuy nhiên, với sự phấn đấu và nỗ lực toàn Công ty, giá trị đạt được năm 2022 của công tác này là 384.095 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Cũng như công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm nhưng với sự điều hành chủ động, linh hoạt thì giá trị đạt được năm 2022 của công tác này là 74.000 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Trong năm 2022, Công ty ký kết nhiều hợp đồng, trong đó có 02 hợp đồng có giá trị lớn, thời gian ký kết là tháng 6/2022 (thời gian thực hiện hợp đồng là 30 tháng) và tháng 11/2022 (thời gian thực hiện hợp đồng là 150 ngày). 02 hợp đồng này được ký kết sau thời điểm Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cũng là 02 công trình Công ty xác định để làm cơ sở cho kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo nhưng các Chủ đầu tư đã yêu cầu Công ty phần đầu hoàn thành, nghiệm thu để thanh toán theo nguồn vốn được cấp của năm 2022 dẫn đến doanh thu đối với lĩnh vực này tăng đột biến.


Cụ thể, doanh thu của từng lĩnh vực như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ
1	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng	358.000	384.167	107,3%
2	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông	73.000	74.440	102,0%
3	Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...)	29.000	108.016	372,5%
3.1	Bình thường	29.000	29.063	100,2%
3.2	Đột biến		78.953	
Cộng:		460.000	566.623	

b) Chi phí:

Tổng chi phí thực hiện năm 2022 là 566.623,89 triệu đồng, đạt 123,18% theo kế hoạch, bằng so với năm 2021 (theo tỷ lệ chi phí/doanh thu giữa kế hoạch và thực hiện) trong khi phát sinh nhiều chi phí như:

- Chi phí phân bổ giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần;

- Chi phí trượt giá leo thang (vật tư, bảo hiểm xã hội, chi phí tiền com, chi phí giải quyết nghi việc, chi phí nhiên liệu (xăng, dầu, điện, nước, ...)), nhất là giá các loại vật tư, nguyên vật liệu, đặc biệt là vật tư xây dựng, sát theo tăng giá liên tục, nhiều lần trong năm đã ảnh hưởng đến điều hành, tổ chức thực hiện các hợp đồng mà Công ty đã ký kết trước đó và thực hiện trong năm 2022. 

c) Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận thực hiện năm 2022 là 42.448,97 triệu đồng, đạt 113,99% so với kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận tăng là do doanh thu của năm 2022 có phần giá trị đã tính vào yếu tố khách quan để tính lương của năm 2021, khi tính lương năm 2022 phải loại trừ cả về doanh thu lẫn lợi nhuận (tính lương). Từ đó, kết quả tính toán tiền lương thực hiện năm 2022 là không trên kết quả doanh thu, năng suất thực hiện thật, dẫn đến giảm tiền lương, tăng lợi nhuận thực hiện. Nếu tính theo doanh thu và lợi nhuận thực hiện thật (theo tính toán của Công ty) thì lợi nhuận thực hiện năm 2022 của Công ty là 35.715,33 triệu đồng.

2.2. Nhận xét, đánh giá chung:

- Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khách quan tác động hết sức khó khăn, phức tạp; đặc biệt là trong điều kiện tình hình: dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp của các tháng đầu năm 2022; giá các loại vật tư, nguyên vật liệu, đặc biệt là vật tư nhập khẩu luôn biến động tăng.

- Đã đảm bảo chất lượng hệ thống được giao quản lý, nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống và an toàn lao động trong quá trình thực hiện. Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động.

- Đã đảm bảo chất lượng hệ thống được giao quản lý, nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống và an toàn lao động trong quá trình thực hiện. Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động.

- Về công tác phòng, chống dịch COVID-19: Đã chủ động đề xuất và phối hợp tiêm mũi bổ sung (mũi 4) vắc xin Covid-19 cho toàn thể cán bộ, người lao động vào tháng 6/2022.


- Đảm bảo công ăn, việc làm của Người lao động. Công tác chăm lo người lao động từ khi dịch bùng phát đến nay được quan tâm, chuẩn bị chu đáo;

- Đã tham gia đấu thầu công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị (từ ngày 01/4/2023 đến 31/3/2023) và đạt kết quả theo kế hoạch đề ra.

- Đảng bộ Công ty lãnh đạo cán bộ, đảng viên và người lao động tích cực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm; tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thành công Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027; Công đoàn Công ty đã tổ chức thành công Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028.

a) Những mặt làm được:

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của các Sở, Ngành và của Công ty HFIC trong hoạt động của Công ty.

- Có sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo trong việc tổ chức, điều hành hoạt động Công ty. 

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên 2 hệ thống gồm: kỹ thuật hạ tầng đô thị và hạ tầng giao thông đô thị.

- Có sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức rất lớn của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là thực hiện công tác quý cuối năm 2022 do nguồn vật tư, nguyên vật liệu, nhất là vật tư nhập khẩu bị ảnh hưởng, gián đoạn theo tình hình chung của thế giới và trong nước.

Với các lĩnh vực như sau:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Tiếp tục triển khai thực hiện các hợp đồng quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống 03 năm (từ ngày 01/4/2020 đến 31/3/2023) theo kết quả đấu thầu.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo phương thức đấu thầu: Đã thực hiện theo đúng nội dung của các hợp đồng đã ký kết theo kết quả đấu thầu.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Là một năm Công ty ký kết nhiều hợp đồng, trong đó có 02 hợp đồng có giá trị lớn, đóng góp doanh thu đột biến vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Những khó khăn và hạn chế:

Bên cạnh những mặt làm được, những thuận lợi nêu trên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đã xuất hiện các khó khăn nhất định:

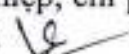
- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Do các yếu tố ảnh hưởng là khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: chi phí trượt giá leo thang; giá các loại vật tư, nguyên vật liệu, đặc biệt là vật tư nhập khẩu bị ảnh hưởng bởi ngành công nghiệp chế tạo chip luôn trong tình trạng khan hiếm; ảnh hưởng bởi xung đột quân sự Nga – Ukraine gây làm gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng và vận chuyển toàn cầu dẫn đến khối lượng thực hiện dồn nhiều vào các tháng cuối năm.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Tương tự như công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng được nêu ở trên.

- Sau công tác cổ phần hóa, Công ty phát sinh thêm các khoản chi phí:

Chi phí giá trị lợi thế doanh nghiệp; chi phí khấu hao phải phân bổ thêm do đánh giá lại tài sản cố định khi chuyển đổi doanh nghiệp; chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ tăng do thực hiện theo quy định của nhà nước. 

- Về giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính hàng năm:

Với những khó khăn làm tăng chi phí, về phía Công ty luôn xác định là hết sức nỗ lực, phấn đấu thực hiện với kết quả cao nhất. Tuy nhiên, do các yếu tố ảnh hưởng là khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thành phố áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội ở nhiều mức độ khác nhau; chi phí trượt giá leo thang; giá các loại vật tư, nguyên vật liệu tăng, đặc biệt là vật tư nhập khẩu bị ảnh hưởng bởi ngành công nghiệp chế tạo chip luôn trong tình trạng khan hiếm chất bán dẫn trên toàn cầu và ảnh hưởng bởi xung đột quân sự Nga – Ukraine gây làm gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng và vận chuyển toàn cầu cùng biến động tăng của đồng USD. Vì vậy, cần có sự quan tâm, đồng hành khi xem xét các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Về công tác quyết toán chuyển thể:

Các khó khăn, vướng mắc của Công ty như: (1) Thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích bảo dưỡng chiếu sáng công cộng từ năm 2014 đến năm 2017; (2) quyết toán chính thức giảm giá trị của các hợp đồng của những năm trước cổ phần hóa và tình hình xét duyệt/phê duyệt quyết toán từ các cấp thẩm quyền; (3) quyết toán giảm giá trị của các công trình đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2015 và năm 2016; (4) thanh toán thuế GTGT đầu ra của hoạt động duy tu và bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn đã ảnh hưởng đến công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể).

3. Công tác lao động:


Trình độ và số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2022:

STT	Phân theo	Tổng số lao động
1	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	98
2	Lao động trực tiếp SXKD	278
3	Lao động thừa hành phục vụ	13
Tổng cộng		389

- Tổng số lao động tăng: 19 người.

- Tổng số lao động giảm (nghỉ việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu): 16 người.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua hình thức đào tạo trực tuyến) nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo quy định của Nhà nước. 

3.3. Công tác an toàn:

Tiếp tục thực hiện theo các quy định của Công ty về việc thực hiện công tác an toàn hệ thống như: Tự kiểm tra giữa các đơn vị trực tiếp sản xuất (kiểm tra chéo), Công ty đã tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác thực hiện của các đơn vị trực tiếp sản xuất theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và đột xuất. Công tác sinh hoạt an toàn, kiểm tra chất lượng quản lý, vận hành được duy trì liên tục. Kết quả: hệ thống hoạt động ổn định, an toàn trong năm 2022.

Cùng với công tác an toàn hệ thống, công tác an toàn lao động cũng luôn được quan tâm và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời, tuân thủ quy định, công tác an toàn lao động đảm bảo theo yêu cầu.

Bên cạnh đó, công tác Phòng chống cháy nổ đã luôn được tổ chức thực hiện nghiêm túc như: kiểm tra phòng chống cháy nổ định kỳ hàng tháng, hàng quý và các ngày Lễ Tết tại các trụ sở Công ty; tổ chức bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo công tác an toàn được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả, Công ty cũng đã chú trọng đến công tác đào tạo nghề, đào tạo - huấn luyện kỹ năng cho người lao động trong Công ty, bên cạnh đó cũng tổ chức trang bị công cụ, dụng cụ bảo hộ lao động theo đúng thỏa thuận với người lao động.

3.4. Công tác thi đua + khen thưởng:

- Công tác thi đua:

Thông qua Hội nghị người lao động 2022, Công ty đã phát động thi đua và động viên CB-NLĐ đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký nghiên cứu các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng công trình, chống lãng phí, chống tham ô, cửa quyền, từ đó thúc đẩy các đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích chung của Công ty.

- Công tác khen thưởng:

Được Công ty quan tâm thực hiện, đã chăm lo tặng quà cho các cháu thiếu nhi con cán bộ, người lao động Công ty nhằm khen thưởng các cháu học sinh giỏi. Tổng kết khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích, đạt hiệu quả cao, xuất sắc trong tham gia các hoạt động phong trào do cấp trên phát động.

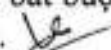
3.5 Về chi trả cổ tức:

Công ty đã hoàn tất việc Đại hội cổ đông thường niên và chi trả cổ tức cho Cổ đông theo quy định, cụ thể:

- Chi trả cổ tức còn lại năm 2021, với tỷ lệ chi trả cổ tức là 4,5%/vốn điều lệ (đã tạm ứng 4%).

- Chi tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 4%/vốn điều lệ.

4. Hoạt động đầu tư:

Năm 2022 Công ty chỉ triển khai thực hiện mua sắm một số trang thiết bị công cụ, dụng cụ, tài sản mang tính bắt buộc, thiết yếu và cấp bách phục vụ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh. 

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo
kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Huỳnh Trí Dũng

Số: 04 / BC-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
NĂM 2022

Thực hiện Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM (sau đây gọi tắt là Công ty), Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

I. Thông tin chung:

- Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định và Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0300423479 ngày 30/12/2021.
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là CHS.

II. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên:
 - Ông Trần Văn Hùng – đại diện 5.680.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty, giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 04/09/2020 đến nay.
 - Ông Huỳnh Trí Dũng – đại diện 4.544.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Nguyễn Đình Thọ - đại diện 4.260.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty, đã được Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm vào ngày 28/02/2023.
 - Ông Lê Văn Bắc – đại diện 3.408.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty, được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 28/02/2023, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị
 - Ông Lê Tấn Cường, – đại diện 3.408.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Bùi Lê Anh Hiếu – đại diện 3.408.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên
 - Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng ban kiểm soát;
 - Ông Trần Nam Trung – Thành viên Ban kiểm soát, đã được Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm vào ngày 28/02/2023.
 - Bà Lê Thị Ngọc Anh – đại diện 852.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3% vốn điều lệ của Công ty, được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 28/02/2023, hiện đang giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát.

- Ông Nguyễn Tấn Phong – đại diện 2.840.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát.
- 3. Ban Tổng giám đốc điều hành gồm: Tổng Giám đốc (do ông Huỳnh Trí Dũng, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm) và 03 Phó Tổng Giám đốc.
- 4. Các đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng chức năng và 10 Xí nghiệp trực thuộc.

III. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2022:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất kinh doanh; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán; đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc quyền của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 5/5 thành viên Hội đồng quản trị.
- Nội dung các phiên họp trong năm 2022 như sau:

• Phiên họp ngày 31/03/2022:

- + Báo cáo tình hình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- + Báo cáo dự thảo số liệu Quỹ lương thực hiện năm 2021;
- + Chủ trương lập thủ tục xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài để thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
- + Gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- + Báo cáo kế hoạch lao động năm 2022
- + Báo cáo tình hình xây dựng Quỹ lương kế hoạch năm 2022

- + Báo cáo dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- + Báo cáo về việc không thực hiện thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ
- + Điều chỉnh loại chứng khoán của cổ phiếu CHS do Công ty cổ phần Long Hậu sở hữu từ hạn chế sang tự do chuyển nhượng
- Phiên họp ngày 09/05/2022: Lấy ý kiến thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Phiên họp ngày 09/06/2022: Lấy ý kiến thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Phiên họp ngày 28/06/2022: Lấy ý kiến thông qua Kế hoạch lao động năm 2021, Quỹ lương kế hoạch năm 2021, Quỹ lương thực hiện năm 2021.
- Phiên họp ngày 29/06/2022: Lấy ý kiến thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 sửa đổi, bổ sung;
- Phiên họp ngày 22/09/2022:
- + Thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách và ngày thanh toán cổ tức còn lại năm 2021.
- + Bàn bạc nguyên tắc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài (theo tờ trình số 16/TTr-HDQT ngày 28/07/2022)
- + Thông qua Quy chế trả lương sửa đổi bổ sung.
- Phiên họp ngày 28/10/2022:
- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022.
- + Các đơn vị trực thuộc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- + Dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- + Xin chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Phiên họp ngày 18/11/2022: Lấy ý kiến thông qua tạm ứng cổ tức năm 2022.
- Phiên họp ngày 02/12/2022: Thông qua chủ trương trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo, giám sát việc tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; việc triển khai thực hiện kiện toàn, tinh giản bộ máy tổ chức, nhân sự từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.
- Hình thức giám sát: định kỳ Chủ tịch Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty về quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022:

3.1 Về thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2021 như sau:

- Từ ngày 26/10/2022: Công ty đã triển khai chi trả cổ tức còn lại năm 2021 cho các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp với tỷ lệ chi trả cổ tức là 4,5%/ vốn điều lệ (đã tạm ứng 4%). Công ty đã hoàn tất việc chuyển khoản cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để chi trả cổ tức cho các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và nhận cổ tức bằng tiền mặt, các cổ đông vẫn tiếp tục liên hệ Công ty để nhận cổ tức.

3.2 Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

Trong năm 2022, với sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị công ty, đặc biệt là việc đề ra các giải pháp kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao công tác quản lý điều hành, hoàn thiện các quy trình thủ tục trong các hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác ...kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
1	Tổng doanh thu	460.000	566.623,9	123,18%
2	Tổng chi phí	422.760,4	524.390,2	124,04%
3	Lợi nhuận trước thuế	37.239,6	42.233,7	113,41%
4	Lợi nhuận sau thuế	29.791,68	33.277,3	111,7%

* Số liệu này căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, tuy nhiên do Quỹ lương thực hiện năm 2022 chưa được phê duyệt nên số liệu này có thể thay đổi khi Quỹ lương thực hiện năm 2022 được cấp có thẩm quyền thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.

Năm 2022 là năm tiếp tục thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mời rộng rãi, công khai. Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng thực hiện theo phương thức đặt hàng được giữ nguyên địa bàn thực hiện như năm 2019, 2020 và năm 2021; Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông, từ năm 2022 thực hiện theo hợp đồng đã ký đến hết năm 2024.

Cũng như các năm từ 2017 đến năm 2022, Công ty tiếp tục phát sinh thêm các khoản chi phí do chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần như phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển, (8,4 tỷ đồng/năm), phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu (247 triệu đồng/năm), chi phí khấu hao tài

sản số định tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần khoảng 4,5 tỷ đồng/năm; chi phí công cụ dụng cụ phân bổ lại là 899 triệu đồng/năm.

3.3 Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

3.4 Chi lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Do Quỹ lương thực hiện năm 2022 chưa được duyệt, Công ty chi tạm chi lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong năm 2022. Số liệu theo Thuyết minh số 31 trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán ngày 29/03/2023 là số lương, thù lao thực chi trong năm 2022 bao gồm lương, thù lao còn lại năm 2021 và lương tạm chi năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương còn lại năm 2021	Tạm chi lương năm 2022	Tổng lương thực chi năm 2022	Thù lao năm 2021 chi trong năm 2022
1	Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	202.072.819	322.400.000	524.472.819	
2	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	194.927.361	322.400.000	517.327.361	38.640.000
3	Nguyễn Đình Thọ	Thành viên HĐQT				38.640.000
4	Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên HĐQT				38.640.000
5	Mai Đăng Khôi	Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 30/06/2022				19.320.000
6	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban Kiểm soát	173.887.964	322.400.000	496.287.964	
7	Trần Nam Trung	Thành viên Ban Kiểm soát				38.640.000
8	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên Ban Kiểm soát				38.640.000
9	Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	173.887.964	322.400.000	496.287.964	
10	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	173.887.964	322.400.000	496.287.964	
11	Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc	173.887.964	322.400.000	496.287.964	
12	Nguyễn Thị Xuân Đông	Kế toán trưởng	173.887.964	322.400.000	496.287.964	
	TỔNG CỘNG		1.266.440.000	2.256.800.000	3.523.240.000	212.520.000

* Số liệu theo Thuyết minh số 31 của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán ngày 29/03/2023.

3.5 Về việc thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty 02 đợt: 6 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022 (chi tiết theo báo cáo đính kèm)

Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố trên trang web của Công ty, trên 2 hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Kết luận:

Trong năm 2022, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, và kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt và vượt theo kế hoạch được giao. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động; các hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM và tuân thủ Quy chế quản lý nội bộ của Hội đồng quản trị.

IV. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2023:

Trong năm 2023, Công ty đánh giá sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: chi phí trượt giá leo thang; xung đột quân sự Nga – Ukraine không có dấu hiệu hạ nhiệt làm gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, vận chuyển toàn cầu, biến động khó lường của đồng USD làm cho giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động tăng cùng tác động từ nền kinh tế đang có dấu hiệu suy thoái hiện nay, tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục cố gắng phấn đấu đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000
2	Doanh thu	460.000	502.000
3	Chi phí	424.990,8	467.204,19
4	Lợi nhuận trước thuế	35.009,2	34.795,81

Với tình hình hoạt động như trên, Hội đồng quản trị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

(Kết quả SXKD 2023 có thể thay đổi do tại thời điểm xây dựng kế hoạch, quỹ lương thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 chưa được thông qua. Đồng thời, tùy thuộc vào kết quả ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: chi phí trượt giá leo thang; xung đột quân sự Nga – Ukraine không có dấu hiệu hạ nhiệt làm gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, vận chuyển toàn cầu, biến động khó lường của đồng USD làm cho giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động tăng cùng tác động từ nền kinh tế đang có dấu hiệu suy thoái hiện nay).

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

- Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.
- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được giao.
- Đảm bảo chi cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động.

- Thực hiện hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật đúng quy định.
- Thực hiện hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Trần Văn Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
-000-



SAPULICO

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY
NĂM 2022
(Bản công bố)

TPHCM, ngày 1/ tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896
- Vốn điều lệ: 284.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CHS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DHĐCĐ	30/06/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau: - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán phát hành ngày 28/06/2022 - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM năm 2021 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

✓

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2021 - Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 - Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 - Thông qua kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2022: - Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau - Thông qua tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Thông qua miễn nhiệm ông Mai Đăng Khôi, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 - Thông qua kết quả bầu bổ sung ông Lê Tấn Cường là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2026

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	04/09/2020	
2	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	01/07/2016	
3	Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	01/07/2016	
4	Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên	04/09/2020	
6	Mai Đăng Khôi	Thành viên	30/06/2021	30/06/2022
7	Lê Tấn Cường	Thành viên	30/06/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	11	100%	
2	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	11	100%	
3	Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	11	100%	
4	Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên	11	100%	
5	Mai Đăng Khôi - ủy quyền cho ông Lê Tấn Cường tham dự họp	Thành viên (đến ngày 30/06/2022)	06	100%	
6	Lê Tấn Cường	Thành viên (từ ngày 30/06/2022)	05	100%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ của Công ty và các quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua.
- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản lý công ty.
- Định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp hỗ trợ để Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.
- Cho ý kiến và giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc về công tác:
 - + Chỉ đạo công tác tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác.
 - + Thực hiện đánh giá chất lượng công tác hàng tháng.
 - + Chỉ đạo trong quá trình triển khai các hợp đồng đã trúng thầu trong công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống tín hiệu giao thông trên địa bàn TPHCM.
 - + Tham gia và cho ý kiến trong quá trình tham dự thầu các gói thầu trên địa bàn các tỉnh, thành phố khác.
 - + Theo dõi và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty bám sát chủ trương chính sách của Chủ đầu tư để kịp thời triển khai các hoạt động phù hợp tại Công ty.
 - + Chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
 - + Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- + Tổ chức đối thoại giữa Ban lãnh đạo Công ty và Người lao động.
- + Chỉ đạo tổ chức nghỉ dưỡng năm 2022 cho Người lao động.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	31/03/2022	Nghị quyết gia hạn ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	02/NQ-HĐQT	09/05/2022	Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và ngày tổ chức Đại hội: - Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 30/05/2022 - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022: 30/06/2022
3	03/NQ-HĐQT	09/06/2022	Thông qua dự thảo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
4	04/NQ-HĐQT	28/06/2022	- Phê duyệt kế hoạch lao động năm 2021 - Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch năm 2021
5	05/NQ-HĐQT	28/06/2022	Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2021
6	06/NQ-HĐQT	29/06/2022	Thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
7	08/NQ-HĐQT	11/08/2022	Thông qua việc ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức với hạn mức tín dụng tối đa 400.000.000.000 đồng
8	08/NQ-HĐQT	22/09/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2021: + Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán: 14/10/2022. + Ngày thanh toán cổ tức: 26/10/2021. + Tỷ lệ chi cổ tức: 8,5% / vốn điều lệ + Đã tạm ứng chi trả cổ tức: 4% / cổ phiếu. + Chi trả cổ tức đợt này: 4,5% / cổ phiếu.
9	09/NQ-HĐQT	22/09/2022	Thông qua Quy chế trả lương sửa đổi, bổ sung
10	10/NQ-HĐQT	23/11/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán và ngày thanh toán tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2022, cụ thể như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán: 16/12/2022. + Ngày thanh toán cổ tức: 29/12/2022. + Tỷ lệ tạm ứng chi trả cổ tức: 4% / cổ phiếu
11	11/NQ-HĐQT	02/12/2022	Thông qua danh sách sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua
12	01/QĐ-HĐQT	20/06/2022	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
13	02/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Quyết định Ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua
14	03/QĐ-HĐQT	22/09/2022	Quyết định ban hành Quy chế trả lương sửa đổi, bổ sung

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	01/07/2016	
2	Trần Nam Trung	Thành viên	01/07/2016	
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	01/07/2016	

2. Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	04	100%	
2	Trần Nam Trung	Thành viên	04	100%	
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

a. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát, nội dung các Nghị quyết tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát kế hoạch của Công ty đã đề ra, công tác quản lý và điều hành kinh doanh về cơ bản căn cứ theo quy định của pháp luật.
- Tiếp tục phê duyệt các Quy chế tổ chức hoạt động, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ Công ty để sửa đổi, ban hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2022 hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, có trách nhiệm.
- Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

b. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao; rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc trong công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động

của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, các số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ.
- Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời.

4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Không có

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc	02/09/1969	Thạc sĩ	01/06/2016
2	Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	19/06/1967	Kỹ sư	30/06/2021
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	29/11/1969	Kỹ sư	30/06/2021
4	Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc	09/10/1975	Kỹ sư	30/06/2021

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Xuân Đông	17/02/1974	Thạc sĩ	30/06/2021

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm 2022 các thành viên chưa tham gia khóa đào tạo chính thức nào.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO NĂM 2022) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

Theo phụ lục 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch của Công ty với các đối tượng khác

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

Không có

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

Không có

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Theo Phụ lục 2 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

Không có

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC

Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



TRẦN VĂN HÙNG

BÁO CÁO NĂM 2022

Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan của Công ty

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		Công ty mẹ	GĐKKD 0300535140 Cấp ngày: 11/9/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, TPHCM	01/07/2016			Công ty mẹ
1	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT						Đại diện vốn HFIC
2	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc						Đại diện vốn HFIC
3	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT						Đại diện vốn HFIC
II	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT			04/09/2020			
1	Trần Văn Nguyên					04/09/2020	14/02/2022	Mất	Cha ruột
2	Nguyễn Thị Dung					04/09/2020			Mẹ ruột
3	Nguyễn Thị Lệ Nghĩa					04/09/2020			Vợ
4	Trần Bảo Ngọc			Dưới 15 tuổi		04/09/2020			Con
5	Trần Bảo Châu			Dưới 15 tuổi		04/09/2020			Con
6	Trần Bảo Long			Dưới 15 tuổi		04/09/2020			Con
7	Trần Công Lý					04/09/2020			Anh ruột
8	Nguyễn Phong Lan					04/09/2020			Chị dâu
9	Trần Cửu Quốc					04/09/2020			Em ruột
10	Nguyễn Thị Tuyết					04/09/2020			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
III	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc			01/07/2016			
1	Huỳnh Thanh Trí					01/07/2016			Cha ruột
2	Huỳnh Kim Hân					01/07/2016			Mẹ ruột
3	Mai Lương Vân					01/07/2016			Vợ
4	Huỳnh Thế Phước					01/07/2016			Con
5	Huỳnh Kim Vân			Dưới 15 tuổi		01/07/2016			Con
6	Huỳnh Thanh Dũng					01/07/2016			Em ruột
7	Lê Thị Thùy Linh					01/07/2016			Em dâu
8	Huỳnh Minh Dũng					01/07/2016			Em ruột
9	Huỳnh Thị Thanh Thùy					01/07/2016			Em dâu
IV	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT			01/07/2016			
1	Trần Thị Thanh Xuân					01/07/2016			Vợ
2	Nguyễn Trần Lan Anh					01/07/2016			Con
3	Công ty CP Sài Gòn Kim Cương					01/07/2016			Đại diện vốn của HFIC
4	Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc			GĐKKD: 0303097752 Cấp ngày: 04/11/2003 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM		01/07/2016			Đại diện vốn của HFIC

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5	Công ty Đầu tư tài chính nhà nước TPHCM			GĐKKD 0300535140 Cấp ngày: 11/9/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM		01/07/2016	15/04/2022	Chấm dứt hợp đồng lao động	Trưởng Phòng
V	Bùi Lê Anh Hiếu		Thành viên HĐQT			04/09/2020			
1	Lê Thị Thán					04/09/2020			Mẹ ruột
2	Nguyễn Thị Hạnh Dung					04/09/2020			Vợ
3	Bùi Thế Vinh					04/09/2020			Con
4	Bùi Nam Anh			Dưới 15 tuổi		04/09/2020			Con
5	Bùi Minh Trí			Dưới 15 tuổi		04/09/2020			Con
6	Bùi Anh Phong					04/09/2020			Anh ruột
7	Nguyễn Thị Lệ Cẩm					04/09/2020			Chị dâu
8	Bùi Thị Ngọc Diệp					04/09/2020			Chị ruột
9	Chu Văn Minh					04/09/2020			Anh rể
10	Bùi Lê Thị Trang Nhung					04/09/2020			Chị ruột
11	Nguyễn Văn Cương					04/09/2020			Anh rể
12	Bùi Anh Hoàng					04/09/2020			Anh ruột
13	Nguyễn Thị Mỹ Dung					04/09/2020			Chị dâu
14	Bùi Lê Thị Kim Anh					04/09/2020			Chị ruột
15	Bùi Lê Thị Thu Thảo					04/09/2020			Chị ruột
16	Vũ Năng Quảng					04/09/2020			Anh rể

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
VI	Mai Đăng Khôi		Thành viên HĐQT			30/06/2021	30/06/2022	Miễn nhiệm do có đơn từ nhiệm	
1	Mai Đăng Khoa					30/06/2021	30/06/2022		Cha ruột
2	Đặng Thị Hồng					30/06/2021	30/06/2022		Mẹ ruột
3	Mai Tôn Khiêm					30/06/2021	30/06/2022		Em ruột
VII	Trần Thị Hạnh Tiên		Thành viên HĐQT			04/09/2020	30/06/2021	Miễn nhiệm hết nhiệm kỳ	
1	Trần Mộng Sanh					04/09/2020	30/06/2021		Cha ruột
2	Đoàn Thị Thu Hà					04/09/2020	30/06/2021		Mẹ ruột
3	Trần Văn Tuấn					04/09/2020	30/06/2021		Anh ruột
4	Thái Kim Quyên					04/09/2020	30/06/2021		Chị dâu
5	Trần Văn Tú					04/09/2020	30/06/2021		Em ruột
6	Đỗ Thị Thanh Ngọc					04/09/2020	30/06/2021		Em dâu
7	Nguyễn Văn Thắng					04/09/2020	30/06/2021		Chồng
8	Nguyễn Công Trí Kiên			Dưới 15 tuổi		04/09/2020	30/06/2021		Con
9	Nguyễn Công Minh Triết			Dưới 15 tuổi		04/09/2020	30/06/2021		Con
10	Công ty cổ phần Long Hậu			GPKD: 5003000142 Cấp ngày 23/05/2006 Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Long An		04/09/2020	30/06/2021		Đại diện vốn

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
VIII	Lê Tấn Cường		Thành viên HĐQT			30/06/2022			
1	Phạm Ngọc Liên					30/06/2022			Vợ
2	Lê Ngọc Hiếu					30/06/2022			Con
3	Lê Tân Hiền					30/06/2022			Con
4	Phạm Văn Quận					30/06/2022			Cha vợ
5	Dương Thị Bê					30/06/2022			Mẹ vợ
6	Công ty cổ phần Long Hậu		Chủ tịch HĐQT	GPKD: 5003000142 Cấp ngày: 23/05/2006 Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Long An		30/06/2022			Đại diện vốn
7	Công ty TNHH MTV Phát triển Tân Thuận		Phó Tổng Giám đốc	GPKD: 0301052148 Cấp ngày: 21/09/20210 Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM		30/06/2022			Phó Tổng Giám đốc
IX	Phạm Thị Xuân Liễu		Trưởng Ban Kiểm soát			01/07/2016			
1	Nguyễn Thị Lê					01/07/2016			Mẹ ruột
2	Đỗ Văn Tuấn					01/07/2016			Chồng
3	Đỗ Phạm Quang Dũng					01/07/2016			Con
4	Phạm Đình Ân					01/07/2016			Anh ruột
5	Phạm Thị Kim Oanh					01/07/2016			Chị dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6	Phạm Thị Bông					01/07/2016			Chị ruột
7	Trần Quang Minh					01/07/2016			Anh rể
8	Phạm Đình Bảo					01/07/2016			Anh ruột
9	Phan Thị Quý					01/07/2016			Chị dâu
10	Phạm Thị Thu Lan					01/07/2016			Chị ruột
11	Đặng Văn Tông					01/07/2016			Anh rể
12	Phạm Thị Xuân Hồng					01/07/2016			Chị ruột
13	Phạm Đình Toàn					01/07/2016			Em ruột
14	Nguyễn Thị Thanh Thảo					01/07/2016			Em dâu
15	Phạm Thị Xuân Hoa					01/07/2016			Em ruột
16	Nguyễn Vũ Thanh Nhân					01/07/2016			Em rể
X	Trần Nam Trung		Thành viên BKS			01/07/2016			
1	Trần Nam Trang					01/07/2016			Cha ruột
2	Lê Thị Bạch Tuyết					01/07/2016			Mẹ ruột
3	Lê Thị Ngọc Anh					01/07/2016			Vợ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Trần Nam Trường					01/07/2016			Em ruột
5	Dương Nguyễn Thùy Dương					01/07/2016			Em dâu
XI	Nguyễn Tấn Phong		Thành viên BKS			01/07/2016			
1	Nguyễn Văn Chơi					01/07/2016			Cha ruột
2	Nguyễn Thị Thu					01/07/2016			Mẹ ruột
3	Trần Thị Bích					01/07/2016			Vợ
4	Nguyễn Gia Phúc			Dưới 15 tuổi		01/07/2016			Con
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân			Dưới 15 tuổi		01/07/2016			Con
6	Nguyễn Thị Thu Trang					01/07/2016			Chị ruột
7	Nguyễn Thanh Hoài					01/07/2016			Anh rể
8	Nguyễn Thị Diễm					01/07/2016			Chị ruột
9	Trần Thanh Phong					01/07/2016			Anh rể
10	Nguyễn Thị Hồng Thắm					01/07/2016			Chị ruột
11	Nguyễn Quang Minh					01/07/2016			Anh rể
12	Nguyễn Thị Hồng Nhung					01/07/2016			Chị ruột
XII	Trần Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016			
1	Nguyễn Anh Thư					01/07/2016			Vợ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2	Trần Nguyễn Thảo My					01/07/2016			Con
3	Trần Vĩnh Thành					01/07/2016			Anh ruột
4	Trần Thị Thu Cúc					01/07/2016			Chị ruột
5	Mai Văn Trung					01/07/2016			Anh rể
6	Trần Thị Kim Hoa					01/07/2016			Chị ruột
7	Trần Thị Tố Mai					01/07/2016			Chị ruột
8	Trần Đức Tuệ					01/07/2016			Em ruột
9	Huỳnh Thị Phương Anh					01/07/2016			Em dâu
10	Trần Hữu Trí					01/07/2016			Em ruột
11	Lê Thị Út					01/07/2016			Em dâu
12	Trần Thị Thu Hiền			Định cư Mỹ		01/07/2016			Em ruột
13	Phan Ngọc An			Định cư Mỹ		01/07/2016			Em rể
XIII	Nguyễn Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016			
1	Nguyễn Minh Huệ					01/07/2016			Cha ruột
2	Hồ Thị Hương					01/07/2016			Mẹ ruột
3	Huỳnh Thị Minh Tuyết					01/07/2016			Vợ
4	Nguyễn Thị Minh Tâm					01/07/2016			Con
5	Nguyễn Minh Phúc					01/07/2016			Con
6	Nguyễn Minh Kiệt		Phó GD Xi nghiệp Cơ giới			01/07/2016			Em ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Đoàn Thị Cẩm Hồng					01/07/2016			Em dâu
8	Nguyễn Thị Minh Thúy					01/07/2016			Em ruột
9	Phạm Xuân Hải					01/07/2016			Em rể
10	Nguyễn Thị Minh Xuân					01/07/2016			Em ruột
11	Lê Huy Hân					01/07/2016			Em rể
XIV	Dương Chí Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016			
1	Dương Ánh					01/07/2016			Cha ruột
2	Nguyễn Thị Vinh					01/07/2016			Mẹ ruột
3	Nguyễn Thị Phương Ngọc					01/07/2016			Vợ
4	Dương Chí Bảo					01/07/2016			Con
5	Dương Phương Anh					01/07/2016			Con
6	Dương Thị Hoa Mai					01/07/2016			Chị ruột
7	Huỳnh Đàm Dương					01/07/2016			Anh rể
8	Dương Thị Phương Loan					01/07/2016			Em ruột
9	Nguyễn Đình Tiến					01/07/2016			Em rể

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
XV	Nguyễn Thị Xuân Đông		Kế toán trưởng			01/07/2016			
1	Trần Thị Ty					01/07/2016			Mẹ ruột
2	Phạm Mai Dũng					01/07/2016			Chồng
3	Nguyễn Xuân Trung					01/07/2016			Anh ruột
4	Nguyễn Minh Cẩm					01/07/2016			Chị dâu
5	Nguyễn Thị Xuân Hiếu					01/07/2016			Chị ruột
6	Lê Hải Phong					01/07/2016			Anh rể
XVI	Lê Thị Kim Huệ		Người Phụ trách quản trị Công ty - Phó phòng Kế toán Tài chính			30/06/2021			
1	Võ Thị Kim Huệ					30/06/2021			Mẹ ruột
2	Lê Minh Tuấn					30/06/2021			Em ruột
3	Nguyễn Thanh Bình					30/06/2021			Chồng
4	Nguyễn Phương Thảo Anh					30/06/2021			Con

BÁO CÁO NĂM 2022

Phụ lục 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		Công ty mẹ	GĐKKD 0300535140 Cấp ngày: 11/9/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, TPHCM			
1	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT			5.680.000	20%	Được ủy quyền
2	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc			4.544.000	16%	Được ủy quyền
3	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT			4.260.000	15%	Được ủy quyền
II	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT					
1	Nguyễn Thị Dung							
2	Nguyễn Thị Lệ Nghia							
3	Trần Bảo Ngọc			Dưới 15 tuổi				
4	Trần Bảo Châu			Dưới 15 tuổi				
5	Trần Bảo Long			Dưới 15 tuổi				
6	Trần Công Lý							
7	Nguyễn Phong Lan							
8	Trần Cửu Quốc							
9	Nguyễn Thị Tuyết							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
III	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc			4.800	0,02%	
1	Huỳnh Thanh Trí							
2	Huỳnh Kim Hân							
3	Mai Lương Vân							
4	Huỳnh Thế Phước							
5	Huỳnh Kim Vân			Dưới 15 tuổi				
6	Huỳnh Thanh Dũng							
7	Lê Thị Thùy Linh							
8	Huỳnh Minh Dũng							
9	Huỳnh Thị Thanh Thùy							
IV	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT					
1	Trần Thị Thanh Xuân							
2	Nguyễn Trần Lan Anh							
3	Công ty CP Sài Gòn Kim Cương							
4	Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
V	Bùi Lê Anh Hiếu		Thành viên HĐQT					
1	Lê Thị Thán							
2	Nguyễn Thị Hạnh Dung							
3	Bùi Thế Vinh							
4	Bùi Nam Anh			Dưới 15 tuổi				
5	Bùi Minh Trí			Dưới 15 tuổi				
6	Bùi Anh Phong							
7	Nguyễn Thị Lệ Cẩm							
8	Bùi Thị Ngọc Diệp							
9	Chu Văn Minh							
10	Bùi Lê Thị Trang Nhung							
11	Nguyễn Văn Cương							
12	Bùi Anh Hoàng							
13	Nguyễn Thị Mỹ Dung							
14	Bùi Lê Thị Kim Anh							
15	Bùi Lê Thị Thu Thảo							
16	Vũ Năng Quảng							
VI	Mai Đăng Khôi		Thành viên HĐQT					
1	Mai Đăng Khoa							
2	Đặng Thị Hồng							
3	Mai Tôn Khiêm							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
VII	Trần Thị Hạnh Tiên		Thành viên HĐQT					
1	Trần Mộng Sanh							
2	Đoàn Thị Thu Hà							
3	Trần Văn Tuấn							
4	Thái Kim Quyên							
5	Trần Văn Tú							
6	Đỗ Thị Thanh Ngọc							
7	Nguyễn Văn Thắng							
8	Nguyễn Công Trí Kiên							
9	Nguyễn Công Minh Triết							
10	Công ty cổ phần Long Hậu							
VIII	Lê Tấn Cường		Thành viên HĐQT					
1	Phạm Ngọc Liên							
2	Lê Ngọc Hiếu							
3	Lê Tấn Hiến							
4	Phạm Văn Quận							
5	Dương Thị Bê							
6	Công ty cổ phần Long Hậu			GPKD: 5003000142 Cấp ngày: 23/05/2006 Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Long An				
7	Công ty TNHH MTV Phát triển Tân Thuận			GPKD: 0301052148 Cấp ngày: 21/09/20210 Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM				

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
VIX	Phạm Thị Xuân Liễu		Trưởng Ban Kiểm soát			5.600	0,02%	
1	Nguyễn Thị Lê							
2	Đỗ Văn Tuấn							
3	Đỗ Phạm Quang Dũng							
4	Phạm Đình Ân							
5	Phạm Thị Kim Oanh							
6	Phạm Thị Bông							
7	Trần Quang Minh							
8	Phạm Đình Bảo							
9	Phan Thị Quý							
10	Phạm Thị Thu Lan							
11	Đặng Văn Tông							
12	Phạm Thị Xuân Hồng							
13	Phạm Đình Toàn							
14	Nguyễn Thị Thanh Thảo							
15	Phạm Thị Xuân Hoa							
16	Nguyễn Vũ Thanh Nhân							
X	Trần Nam Trung		Thành viên BKS					
1	Trần Nam Trang							
2	Lê Thị Bạch Tuyết							
3	Lê Thị Ngọc Anh							
4	Trần Nam Trường							
5	Dương Nguyễn Thùy Dương							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
XI	Nguyễn Tấn Phong		Thành viên BKS					
1	Nguyễn Văn Chơi							
2	Nguyễn Thị Thu							
3	Trần Thị Bích							
4	Nguyễn Gia Phúc							
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân							
6	Nguyễn Thị Thu Trang							
7	Nguyễn Thanh Hoài							
8	Nguyễn Thị Diễm							
9	Trần Thanh Phong							
10	Nguyễn Thị Hồng Thắm							
11	Nguyễn Quang Minh							
12	Nguyễn Thị Hồng Nhung							
XII	Trần Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc			7.500	0,03%	
1	Nguyễn Anh Thư							
2	Trần Nguyễn Thảo My							
3	Trần Vĩnh Thành							
4	Trần Thị Thu Cúc							
5	Mai Văn Trung							
6	Trần Thị Kim Hoa							
7	Trần Thị Tố Mai							
8	Trần Đức Tuệ							
9	Huỳnh Thị Phượng Anh							
10	Trần Hữu Trí							
11	Lê Thị Út							
12	Trần Thị Thu Hiền							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13	Phan Ngọc An							
XIII	Nguyễn Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			7.100	0,03%	
1	Nguyễn Minh Huệ							
2	Hồ Thị Hương							
3	Huỳnh Thị Minh Tuyết							
4	Nguyễn Thị Minh Tâm							
5	Nguyễn Minh Phúc							
6	Nguyễn Minh Kiệt		Phó GD Xí nghiệp Cơ giới			1.100	0,004%	
7	Đoàn Thị Cẩm Hồng							
8	Nguyễn Thị Minh Thủy							
9	Phạm Xuân Hải							
10	Nguyễn Thị Minh Xuân							
11	Lê Huy Hân							
XIV	Dương Chí Nam		Phó Tổng Giám đốc			8.700	0,03%	
1	Dương Anh							
2	Nguyễn Thị Vinh							
3	Nguyễn Thị Phương Ngọc							
4	Dương Chí Bảo			Dưới 15 tuổi				
5	Dương Phương Anh			Dưới 15 tuổi				
6	Dương Thị Hoa Mai							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Huỳnh Đàm Dương							
8	Dương Thị Phương Loan							
9	Nguyễn Đình Tiến							
XV	Nguyễn Thị Xuân Đông		Kế toán trưởng			5.700	0,02%	
1	Trần Thị Ty							
2	Phạm Mai Dũng							
3	Nguyễn Xuân Trung							
4	Nguyễn Minh Cẩm							
5	Nguyễn Thị Xuân Hiếu							
6	Lê Hải Phong							
XVI	Lê Thị Kim Huệ		Người Phụ trách quản trị Công ty - Phó phòng Kế toán Tài chính			6.700	0,02%	
1	Võ Thị Kim Huệ							
2	Lê Minh Tuấn							
3	Nguyễn Thanh Bình							
4	Nguyễn Phương Thảo Anh							

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;

Ban Kiểm soát xin báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Về hoạt động của ban kiểm soát:

- Triển khai thực hiện giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, cán bộ quản lý khác về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty. Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, tính hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty trong các cuộc họp.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát đã họp 03 lần thẩm định, đánh giá nội dung báo cáo hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Thông qua các hoạt động giám sát và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1.1 Phân phối lợi nhuận năm 2021:

Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 8,5%

1.2 Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty, thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã đề ra. Chủ động trong việc giám sát và điều hành chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.

- Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm. Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao và được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá đầy đủ, kịp thời các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường. Quản lý và phát huy tốt nguồn lực về vốn, tài sản của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy định nội bộ trong Công ty. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ. Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời khi có yêu cầu.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Quỹ lương thực hiện năm 2022 chưa được phê duyệt từ cơ quan có thẩm quyền, Công ty đang tạm trích lập theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước.

3.1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022: Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ thông qua	Thực hiện theo BCTC đã kiểm toán	TH/KH
1	Tổng doanh thu	460.000	566.623	123,18%
2	Tổng chi phí	422.760,4	524.390	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	37.239,6	42.233	133,41%
4	Lợi nhuận sau thuế	29.791,68	33.277	112,11%

3.2 Tình hình tài chính

3.2.1 Cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2022 (*)		01/01/2022		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
1	TỔNG TÀI SẢN	533.964	100,00%	475.651	100,00%	58.313	
1.1	Tài sản ngắn hạn	487.344	91,27%	419.227	88,14%	68.117	3,13%
	Tiền & tương đương tiền	90.366	16,92%	176.305	37,07%	-85.940	
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	121.000	22,66%	60.000	12,61%	61.000	
	Phải thu ngắn hạn	167.435	31,36%	126.010	26,49%	41.425	
	Hàng tồn kho	106.161	19,88%	53.637	11,28%	52.524	
	Tài sản ngắn hạn khác	2.382	0,45%	3.274	0,69%	-892	
1.2	Tài sản dài hạn	46.620	8,73%	56.424	11,86%	-9.804	-3,13%
	Phải thu dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0	
	Tài sản cố định	16.233	3,04%	17.354	3,65%	-1.122	
	Tài sản dài hạn khác	30.387	5,69%	39.070	8,21%	-8.682	
2	NGUỒN VỐN	533.964	100,00%	475.651	100,00%	58.313	
2.1	Nợ phải trả	225.070	42,15%	173.485	36,47%	51.585	5,68%
	Ngắn hạn	225.070	42,15%	173.485	36,47%	51.585	
2.2	Vốn chủ sở hữu	308.894	57,85%	302.166	63,53%	6.728	-5,68%

(*) BCTC lập theo quỹ lương tạm trích lập

3.2.2 Tình hình công nợ:

* **Nợ phải thu:** 167.435 triệu đồng, bao gồm các khoản:

- Phải thu của khách hàng: 133.270 triệu đồng, số dư nợ này các khoản cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và THGT trên địa bàn TP.HCM quý 4/2022 đang làm thủ tục chờ chủ đầu tư thanh toán; các công trình xây lắp đang chờ thanh quyết toán, nợ bảo hành công trình, nợ thuế GTGT mua vật tư thiết bị công tác duy tu đang chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét.

- Các khoản trả trước cho người bán: 397 triệu đồng

- Các khoản phải thu khác 33.768 triệu đồng chủ yếu từ các khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng chờ quyết toán, các khoản doanh thu và chi phí các công trình duy tu

giai đoạn trước cổ phần hóa, phải thu HFIC lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2016 nộp thừa, thu thuế TNCN người lao động ...

* **Nợ phải trả:** Tổng nợ phải trả là 225.069 triệu đồng, bao gồm:

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu là 147.639 triệu đồng (65,6%) là khoản mua vật tư phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng và công trình thi công, hợp đồng mua vật tư được ký với nhà cung cấp có thời hạn trả chậm từ 30 đến 60 ngày hoặc thanh toán theo tiến độ giải ngân của chủ đầu tư; chủ đầu tư ứng trước chi phí thi công 34.336 triệu đồng ((15,25%); khoản phải trả người lao động 12.956 triệu đồng (5,75%) phải trả ngắn hạn khác 17.224 triệu đồng (7,65%) bao gồm khoản thặng dư vốn cổ phần, khoản phải trả người lao động nghỉ việc, trả tiền thuế TNCN thu thừa Công ty không có số dư nợ vay, nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức an toàn.

3.2.3 Một số chỉ tiêu tài chính:

	31/12/2021	31/12/2022 (*)
HỆ SỐ THANH TOÁN		
Khả năng thanh toán hiện hành	2,41	2,17
Khả năng thanh toán nhanh	2,11	1,69
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay hàng tồn kho	7,62	5,59
Doanh thu thuần/Tổng TS	0,92	1,04
TỶ SUẤT		
LN sau thuế / DT thuần (ROS)	6,26%	5,97%
LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	9,06%	10,77%
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,76%	6,23%
CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN		
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	36,47%	42,15%
Hệ số Nợ/Vốn CSH	57,41%	72,86%

(*) BCTC lập theo quỹ lương tạm trích lập

Qua các chỉ tiêu tài chính, có thể thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý.

4. Tiền lương, thù lao của BKS:

* Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách (01 người)	496.287.964 đ
* Thù lao TV BKS không chuyên trách (02 người)	77.280.000 đ

5. Về thực hiện các ý kiến, khiếu nại của Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty, Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh. Trong năm 2022, Ban Điều hành đã tích cực trong công tác điều hành quản lý, ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh tích cực trong điều kiện kinh tế vĩ mô gặp khó khăn sau thời kỳ COVID 19.

2. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban Kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định. Để tiếp tục duy trì phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2023, Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Công ty:

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sớm phê duyệt quỹ lương kế hoạch và quỹ lương thực hiện hàng năm để hoàn chỉnh báo cáo kiểm toán để công bố thông tin không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quy định.

- Đối với khoản công nợ chưa xác nhận đang bị Đơn vị kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo tài chính các năm, đề nghị Ban Điều hành lưu ý, nghiên cứu đề xuất hướng giải quyết, tham khảo ý kiến hướng dẫn tại Văn bản 2440/ĐTTC-QLKDV ngày 28/12/2018.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện điều tiết, luân chuyển, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp nhu cầu phát triển của Công ty;

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn nữa.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động đúng theo chức năng và nhiệm vụ được giao

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát việc

chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng và hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trình Đại hội đồng cổ đông. Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu; tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty và phương hướng hoạt động năm 2023 Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Xuân Liễu

Số: 05 /TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 ngày 29/03/2023 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022;

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Chi tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ
Doanh thu	460.000.000.000	566.623.899.653	123,18%
Chi phí	422.760.400.000	524.390.217.405	124,04%
Lợi nhuận trước thuế	37.239.600.000	42.233.682.248	113,41%
Lợi nhuận sau thuế	29.791.680.000	33.277.314.875	111,7%

Số liệu này căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, tuy nhiên do Quỹ lương thực hiện năm 2022 chưa được phê duyệt nên số liệu này có thể thay đổi khi Quỹ lương thực hiện năm 2022 được cấp có thẩm quyền thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.

*** Các căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 có quy định:

“- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”.

- Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định:

“1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

c) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.”

- Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định:

“2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

*** Giá trị lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2022:**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Báo cáo kiểm toán ngày 29/03/2023	33.277.314.875
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do điều chỉnh theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV ngày 30/12/2022	831.674.971
	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2022 (1+2)	34.108.989.846

*** Nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:**

- Về chia cổ tức: đảm bảo tỷ lệ cổ tức phân phối 8,5%/vốn điều lệ theo kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Về trích Quỹ đầu tư phát triển: theo quy định tại khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020: “trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp”. Năm 2020, Quỹ đầu tư phát triển được trích 5% lợi nhuận sau thuế với giá trị 1.797.845.000 đồng. Năm 2021, Quỹ đầu tư phát triển không được trích. Đề xuất trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2022 là 5% lợi nhuận sau thuế năm 2022 là $33.277.314.875 * 5\% = 1.663.866.000$ đồng.

- Về trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: theo quy định tại khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, việc “trích quỹ khen

thường, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước” và theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.” và “b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.”.

+ Theo đó, căn cứ lợi nhuận năm 2022 đạt và vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi sẽ được trích tối đa 3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động = 1 tháng lương bình quân của người lao động (9.170.786.667 đồng) * 3 tháng = 27.512.630.000 đồng.

+ Và được trích thêm khi lợi nhuận vượt kế hoạch là “trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động” = 20% * ((Lợi nhuận thực hiện = 33.277.314.875) – (Lợi nhuận kế hoạch = 29.791.680.000)) = 20% * 3.485.634.875 đồng = 697.127.000 đồng.

Để đảm bảo chia cổ tức theo kế hoạch năm 2022, đề xuất trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động năm 2022 là **7.229.996.846 đồng**, tương đương 0,788 tháng lương bình quân của người lao động và trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch là **697.127.000 đồng**.

- Về trích Quỹ khen thưởng người quản lý: theo quy định tại khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, việc “trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước” và theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”.

Đề xuất trích Quỹ khen thưởng người quản lý tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách = 1,5 tháng * 252.000.000 = **378.000.000 đồng**.

Theo nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2022 nêu trên, phương án phân phối lợi nhuận cụ thể như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng		29.791.680.000		33.277.314.875
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang	đồng				831.674.971
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2022					34.108.989.846
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Không trích	5% LNST năm 2022	1.663.866.000

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		5.273.680.000	Tương đương 0,788 tháng lương bình quân của người lao động	7.229.996.846
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng			20% LNST vượt kế hoạch	697.127.000
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	378.000.000	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	378.000.000
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và các tác động đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần đây cũng như diễn biến, tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trong năm 2022, các tháng đầu năm 2023. Theo đánh giá của Công ty, nếu tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt ở Việt Nam, Công ty đánh giá do tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: chi phí trượt giá leo thang; xung đột quân sự Nga – Ukraine không có dấu hiệu hạ nhiệt làm gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, vận chuyển toàn cầu, biến động khó lường của đồng USD làm cho giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động tăng cùng tác động từ nền kinh tế đang có dấu hiệu suy thoái hiện nay. Vì vậy, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình năm 2023:

1.1 Tình hình chung:

Với những kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính trong những năm gần đây và của năm 2022, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp khó khăn cả về chủ quan lẫn khách quan, nhưng khó khăn khách quan vẫn là chủ yếu, nhất là tác động của tình hình hoạt động các doanh nghiệp trong nước nói chung cũng như lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Năm 2023 công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính, có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Công ty đã hoàn thành với kết quả theo khối lượng của các hợp đồng quý I/2023 được giao. Đồng thời, đã chuẩn bị và triển khai thực hiện theo kết quả đấu thầu tuy đã có thêm 01 nhà thầu tham gia, thị phần thực hiện có giảm nhưng Công ty xác định phần đấu kết quả thực hiện năm 2023 là bằng với thực hiện của năm 2022.

 1/10

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Là năm thứ 2 trong 3 năm thực hiện theo các hợp đồng được ký kết, với kết quả thực hiện của năm 2022 và các năm trước đó, Công ty phấn đấu, nỗ lực thực hiện với giá trị năm 2023 tương đương so với giá trị thực hiện của năm 2022.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Trong năm 2022, Công ty ký kết nhiều hợp đồng, trong đó có 02 hợp đồng có giá trị lớn, thời gian ký kết là tháng 6/2022 (thời gian thực hiện hợp đồng là 30 tháng) và tháng 11/2022 (thời gian thực hiện hợp đồng là 150 ngày).

02 hợp đồng trên được ký kết sau thời điểm Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cũng là 02 công trình Công ty xác định để làm cơ sở cho kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo nhưng các Chủ đầu tư đã yêu cầu Công ty phấn đấu hoàn thành, nghiệm thu để thanh toán theo nguồn vốn được cấp của năm 2022. Do đó, trong năm 2022 doanh thu của Công ty đối với lĩnh vực này tăng đột biến và hiện tại thời điểm này, các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng chưa có, vì vậy Công ty xác định giá trị năm 2023 tương đương so với giá trị thực hiện của năm 2022 (không bao gồm giá trị thực hiện đạt được đột biến của năm 2022).

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm 2023 như sau:

1.2 Tình hình năm 2023:

a) Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong các mặt hoạt động.

- Công ty được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng 2 hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị. Việc này thành quả đạt được từ sự chuẩn bị cẩn trọng, chu đáo, chi tiết, trách nhiệm, quyết tâm, nỗ lực của Công ty trong công tác đấu thầu.

- Sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, điều hành hoạt động.

- Sự nỗ lực, phấn đấu, trách nhiệm, chung sức của toàn thể người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Khó khăn:

Các khó khăn trong năm 2022 chưa được cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết chính thức cũng chính là các khó khăn được tiếp nối trong năm 2023, bên cạnh đó đã xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức khách quan mới, cụ thể:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Qua kết quả đấu thầu đã có thêm 01 nhà thầu tham gia, thị phần thực hiện là giảm so với năm 2022.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Là năm thứ 02 trong 03 năm triển khai thực hiện hợp đồng, các hợp đồng này đều quy định cụ thể về trang bị thiết bị, ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, ... nhưng không có tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể, vì vậy sẽ gây khó khăn trong việc triển khai cũng như phát sinh các chi phí để thực hiện.

- Đối với lĩnh vực khác (thì công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Năm 2023 đánh giá là một năm Công ty gặp khó khăn, nhất là đối với công trình xây lắp và tư vấn thiết kế vì tình hình triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị trong năm thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác.

- Về công tác quản lý điều hành:

Thực hiện Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố, Công ty đã tập trung, phấn đấu thực hiện các nội dung đã được kết luận, kiến nghị, chỉ đạo. Tuy nhiên, với những khó khăn, vướng như: (1) Thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích bảo dưỡng chiếu sáng công cộng từ năm 2014 đến năm 2017; (2) quyết toán chính thức giảm giá trị của các hợp đồng của những năm trước cổ phần hóa và tình hình xét duyệt/phê duyệt quyết toán từ các cấp thẩm quyền; (3) quyết toán giảm giá trị của các công trình đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2015 và năm 2016; (4) thanh toán thuế GTGT đầu ra của hoạt động duy tu và bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông cần được hỗ trợ, đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết nên là khó khăn lớn cho Công ty trong việc thực hiện công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố.

- Về giao chi tiêu kế hoạch tài chính hàng năm:

Với những khó khăn làm tăng chi phí, về phía Công ty luôn xác định là hết sức nỗ lực thực hiện với kết quả cao nhất. Tuy nhiên, do các yếu tố ảnh hưởng là khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: chi phí trượt giá leo thang; xung đột quân sự Nga – Ukraine không có dấu hiệu hạ nhiệt làm gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, vận chuyển toàn cầu, biến động khó lường của đồng USD làm cho giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động tăng cùng tác động từ nền kinh tế đang có dấu hiệu suy thoái hiện nay. Vì vậy, cần có sự quan tâm, đồng hành khi xem xét các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đối với chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Từ phân tích các điều kiện trên, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

2.1 Mục tiêu tổng quát:

- Phấn đấu hoàn thành đạt mức các chỉ tiêu tài chính năm 2023 đề ra.
- Đảm bảo chất lượng hoạt động của hệ thống kỹ thuật hạ tầng được giao quản lý, góp phần chung vào việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông và an sinh xã hội của thành phố.
- Duy trì thu nhập ổn định và phù hợp với quy định cho Người Lao động.

- Đảm bảo tính chủ động, phù hợp, tính thuyết phục và sự điều phối khối lượng hợp lý của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống.

- Nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống được giao quản lý và an toàn lao động trong công tác.

- Đảm bảo tính hợp lý, chính xác của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.

- Luôn quan tâm cải tiến, nâng cấp hệ thống chất lượng quản lý theo ISO 9001:2015 của Công ty.

- Tiếp tục nâng cao tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty.

- Tiếp tục củng cố, phát triển hơn nữa thương hiệu của Công ty.

- Không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí đối với tài sản và vật tư thiết bị.

2.2. Các nhiệm vụ thực hiện:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng đô thị:

Công ty xác định phần đầu, nỗ lực với kết quả đạt được là cao nhất theo các Hợp đồng được ký kết và theo kế hoạch được giao của Chủ quản lý.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông: Phần đầu, nỗ lực thực hiện đảm bảo hoàn thành khối lượng, giá trị năm 2023 theo giá trị hợp đồng được ký kết của Chủ quản lý.

- Đối với lĩnh vực khác:

Mặc dù các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng chưa có nhưng Công ty phần đầu bằng so với kế hoạch năm 2022 (không bao gồm giá trị thực hiện đạt được đột biến của năm 2022).

- Phần đầu hoàn thành công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố sau khi các khó khăn, vướng mắc được cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Đảm bảo công an việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo hệ thống được giao quản lý luôn hoạt động ổn định.

- Đảm bảo khối lượng thanh toán của công tác quản lý vận hành và duy trì hệ thống đúng hạn 100%, của công tác tư vấn, thi công xây lắp đúng hạn đạt trên 70%.

- Đảm bảo 100% các công trình thi công xây lắp bàn giao đúng các hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh, quyết toán theo tiến độ hợp đồng.

- Về nhiệm vụ quản lý kỹ thuật, an toàn:

+ Đảm bảo tính thuyết phục và tính pháp lý của khối lượng đề xuất trong công tác duy trì hệ thống.

+ Phần đầu không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động. Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng trong công tác an toàn.

+ Đảm bảo tính hợp lý, chính xác của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.

+ Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tăng cường, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo lợi thế trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

- Về nhiệm vụ tài chính, quản lý tài sản, vật tư thiết bị.

+ Về nhiệm vụ tài chính: Thực hiện theo quy định nhà nước, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Về nhiệm vụ quản lý tài sản, vật tư thiết bị:

* Các tài sản, vật tư thiết bị được quản lý, đưa vào sử dụng đảm bảo tốt và phát huy hiệu quả cao.

* Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.

+ Tiếp tục xây dựng, đề xuất phương án trang bị xe chuyên dùng, nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế, cơ bản đáp ứng số lượng xe phục vụ nhu cầu thi công, duy tu bảo dưỡng thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông.

2.3. Các nhóm giải pháp:

Giải pháp về kinh doanh:

- Duy trì hoạt động ổn định, có hiệu quả của các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đặc biệt là của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ở mức cao nhất theo các hợp đồng đã ký.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Công ty tiếp tục sẽ tham gia đấu thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị tại các địa phương này, đồng thời mở rộng ra các địa phương khác trong phạm vi cả nước. Trong đó chú trọng nghiên cứu, đề xuất và đi đầu trong sử dụng đèn LED, đón đầu xu thế chiếu sáng mới – tiết kiệm năng lượng – hiệu quả.

- Chủ động tìm hiểu, xúc tiến để tham gia ở mức nhiều nhất có thể Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030 đã được Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh thông qua và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt, trong đó gồm các công tác:

* Cải tạo hệ thống chiếu sáng dân lập thành hệ thống chiếu sáng chính quy.

* Triển khai các dự án hệ thống chiếu sáng mỹ thuật công trình bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

* Triển khai các hệ thống chiếu sáng trang trí cho một số trục đường quan trọng.

Giải pháp về tổ chức:

- Xây dựng các giải pháp tăng năng suất lao động nhằm tăng khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên.

- Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Giải pháp về công nghệ và đầu tư:

- Giải pháp về công nghệ: Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động nhằm tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giải pháp về đầu tư:

+ Đầu tư cơ sở vật chất:

Với hiện trạng nhà, đất hiện nay, có tổng số 06 nhà, đất tại thành phố Hồ Chí Minh với cơ sở vật chất nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh trong tình hình mới của Công ty tại các địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, quận 5 (trụ sở làm việc chính); 436 An Dương Vương, quận 5; 55 Nguyễn Thi, quận 5; 167 Lưu Hữu Phước, quận 8 (kho lưu giữ vật tư); số 3 TL4, phường Thạnh Lộc, quận 12 và khu vực đất trống ở Củ Chi. Việc đầu tư xây dựng mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh và khai thác tối đa các khu đất hiện có.

Sau khi Công ty được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” và công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể) được quyết toán, Công ty sẽ xúc tiến các thủ tục để thực hiện phương án đầu tư, với mục tiêu:

* Đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh theo tình hình mới.

* Khai thác tối đa các khu đất hiện có, vừa phục vụ sản xuất kinh doanh, vừa hướng đến việc tăng doanh thu từ khai thác tối đa hiệu quả đầu tư.

Với lộ trình trong giai đoạn đầu là trụ sở làm việc, kho lưu giữ vật tư, kế tiếp là các khu vực đất có nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu (436 An Dương Vương, quận 5; 55 Nguyễn Thi, quận 5) và kế tiếp là khu vực đất trống ở Củ Chi.

+ Đầu tư phương tiện cơ giới:

* Về phương tiện cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...):

Công ty có 04 xe, gồm 02 xe 04 chỗ (mua năm 1998 và năm 2009) và 02 xe 07 chỗ (mua năm 1999 và năm 2004). Các xe hiện đang hoạt động nhưng với việc đưa vào sử dụng đã lâu (02 xe trên 20 năm) và với tình hình công tác hiện nay, với lượng xe hiện có là không đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty. Theo yêu cầu và nhu cầu công tác, Công ty cần đầu tư từ 02 đến 04 xe trong giai đoạn 2023-2025.

* Về phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất:

Hiện nay, Công ty có tổng số 34 xe cơ giới chuyên dùng, trong đó: Sử dụng bình thường: 28 xe; hư hỏng, chưa có phụ tùng thay thế: 04 xe và hết niên hạn sử dụng: 02 xe (xe tải). Với thời gian sử dụng từ 25 đến 39 năm là 05 xe; từ 10 đến 24 năm là 22 xe và từ 8 đến 9 năm là 07 xe. Trong 05 năm gần đây (năm 2018, năm 2019, năm 2020, năm 2021, năm 2022), ngoài số xe sở hữu này, Công ty còn luôn phải thuê xe để thực hiện thi công, duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, với kinh phí bình quân hơn 2 tỷ đồng/năm. Qua kết quả đấu thầu của công tác duy tu gồm:

✓ Hệ thống đèn tín hiệu giao thông: 03 năm (năm 2022, năm 2023, năm 2024).

✓ Hệ thống chiếu sáng đô thị: từ ngày 01/4/2023 đến 31/3/2026.

Như vậy, nhu cầu sử dụng xe của giai đoạn trước mắt là 2023 trở về sau là dần tăng theo hàng năm. Trước thực tế nhu cầu sử dụng tăng hàng năm nhưng từ năm 2013 đến nay Công ty chưa đầu tư mua sắm trang bị thêm bất cứ phương tiện cơ giới nào. Việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động điều hành, phục vụ sản xuất của Công ty, giảm giá trị của doanh nghiệp và năng lực hoạt động, năng lực tham gia dự án của Công ty.

Do đó, việc đầu tư bổ sung phương tiện cơ giới cho Công ty trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết; với lộ trình nhằm từng bước thay thế các xe đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế và đáp ứng yêu cầu công tác.

Giải pháp về chế độ, chính sách:

- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu sản lượng về các đơn vị trực thuộc trên cơ sở tính toán năng lực thực tế, đặc thù địa bàn, kết quả đấu thầu... tạo điều kiện để Giám đốc các đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tìm kiếm công trình, tổ chức thực hiện. Có chế độ khen thưởng tương ứng với các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu, sáng tạo, đồng thời xử lý phù hợp với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ.

- Có văn bản gửi đến cấp thẩm quyền đề nghị xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh chính thức chuyển thành Công ty cổ phần làm cơ sở Công ty triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các chế độ tài chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp và quản lý (nếu có).

- Tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty (theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền).

2.4 Các chỉ tiêu chính năm 2023:

DVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 2022 (tài chính)	Thực hiện 2022 (xây dựng KH 2023)	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ %
						KH2023 /TH2022
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	460.000	566.623,89	487.670,89	502.000	102,94%
2.1	<i>Yếu tố khách quan loại trừ khi tính lương</i>		8.377			
3	Lợi nhuận trước thuế	37.239,6	42.449,0	28.157,16	34.795,81	123,58%
3.1	<i>Lợi nhuận trước thuế (tính lương)</i>		8.377			
3.2	<i>Lợi nhuận trước thuế (đột biến)</i>		5.915			

(Kết quả SXKD 2023 có thể thay đổi do tại thời điểm xây dựng kế hoạch, quỹ lương thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 chưa được thông qua. Đồng thời, tùy thuộc vào kết quả ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: chi phí trượt giá leo thang; xung đột quân sự Nga – Ukraine không có dấu hiệu hạ nhiệt làm gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, vận chuyển toàn cầu, biến động khó lường của đồng USD làm cho giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động tăng cùng tác động từ nền kinh tế đang có dấu hiệu suy thoái hiện nay).

Cơ sở để xây dựng, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Về doanh thu:

Với những kết quả hiện của năm 2022, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thi công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính của năm 2023. Trong năm 2023, Công ty xác định không ngừng nỗ lực, phấn đấu thực hiện nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tối ưu nhất, với tốc độ tăng trưởng 3%/tổng doanh thu so với thực hiện năm 2022 (không bao gồm doanh thu đột biến) cụ thể như sau:

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Qua kết quả đấu thầu đã có thêm 01 nhà thầu tham gia, thị phần thực hiện là giảm so với năm 2022, tuy nhiên Công ty xác định phấn đấu kết quả thực hiện năm 2023 là vượt với thực hiện của năm 2022, với giá trị dự kiến là 395.000 triệu đồng.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông: Công ty phấn đấu, nỗ lực thực hiện với giá trị năm 2023 cao hơn so với giá trị thực hiện của năm 2022, với giá trị dự kiến là 77.000 triệu đồng.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Trong năm 2022, Công ty ký kết nhiều hợp đồng, trong đó có 02 hợp đồng có giá trị lớn, thời gian ký kết là tháng 6/2022 (thời gian thực hiện hợp đồng là 30 tháng) và tháng 11/2022 (thời gian thực hiện hợp đồng là 150 ngày). 02 hợp đồng này được ký kết sau thời điểm Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cũng là 02 công trình Công ty xác định để làm cơ sở cho kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo nhưng các Chủ đầu tư đã yêu cầu Công ty phấn đấu hoàn thành, nghiệm thu để thanh toán theo nguồn vốn được cấp của năm 2022 dẫn đến doanh thu đối với lĩnh vực này tăng đột biến. Do đó, năm 2023 Công ty phấn đấu cao hơn so với giá trị, sản lượng thực hiện của năm 2022 (không bao gồm doanh thu tăng đột biến), với giá trị 30.000 triệu đồng.

Như vậy, doanh thu năm 2023 dự kiến: 502.000 triệu đồng, cụ thể:

DVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2022 (loại trừ yếu tố đột biến)	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ
1	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng	384.167	384.167	395.000	102,8%
2	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông	74.440	74.440	77.000	103,4%
3	Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...)	108.016	29.063	30.000	103,2%
3.1	<i>Bình thường</i>	29.063	29.063	30.000	103,2%
3.2	<i>Đột biến</i>	78.953		0	
Cộng:		566.623	487.670	502.000	102,9%

Về chi phí:

- Về chi phí không lương:

+ Ngoài các chi phí bắt buộc, tiếp tục phát sinh các chi phí như: chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển và phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần;

+ Chi phí trượt giá leo thang của nguyên vật liệu (năm 2022 giá nguyên vật liệu chiếm trên 70%/tổng giá thành (không lương)); xung đột quân sự Nga – Ukraine không có dấu hiệu hạ nhiệt làm gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, vận chuyển toàn cầu, biến động khó lường của đồng USD làm cho giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động tăng. Theo số liệu thống kê của Bộ Xây dựng, dự báo giá nguyên vật liệu năm 2023 sẽ tiếp tục tăng từ 3,2% so với năm 2022. Do đó, làm tăng chi phí, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

+ Chi phí dự kiến trang bị xe chuyên dùng, nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế.

+ Chi phí trang bị thiết bị, ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, ... đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông theo điều kiện hợp đồng được ký kết.

Với việc tăng chi phí nêu trên, Công ty vẫn xác định chi phí không lương phần đầu điều hành với tỷ lệ kiểm soát tương đương so với thực hiện năm 2022.

- Về chi phí lương: Chi phí lương được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch thực hiện theo định hiện hành.

Như vậy, tổng chi phí năm 2023 dự kiến là 467.204,19 triệu đồng.

Về lợi nhuận trước thuế:

Qua kết quả thực hiện của năm 2022, lợi nhuận trước thuế trên báo cáo tài chính của Công ty là 42.448,97 triệu đồng (A), đạt 113,99% so với kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận tăng so với kế hoạch là do:

- Giá trị yếu tố khách quan đã tính lương của năm 2021 khi tính lương năm 2022 phải loại trừ trên doanh thu và lợi nhuận trước thuế (dự án sửa chữa và nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 (Dặng Thúc Vịnh)), giá trị loại trừ là: 8.377 triệu đồng. Trường hợp không loại trừ, lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 sẽ là 34.071,97 triệu đồng (B).

- Giá trị đóng góp của phần doanh thu tăng đột biến được nêu trên, phần lợi nhuận này Công ty tính toán theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ doanh thu đột biến/tổng doanh thu, với giá trị 5.914,81 triệu đồng (C).

Như vậy, nếu không có giá trị yếu tố khách quan và giá trị đóng góp của phần doanh thu tăng đột biến thì kết quả thực hiện của phần lợi nhuận trước thuế năm 2022 là: 28.157,16 triệu đồng (A-(B+C)). Với việc xác định chi phí không lương phần đầu kiểm soát tương đương so với thực hiện năm 2022 mặc dù dự báo giá nguyên vật liệu năm 2023 sẽ tiếp tục tăng từ 3,2% so với năm 2022 nêu trên và chi phí lương thực hiện theo định hiện hành, Công ty xác định lợi nhuận trước thuế là 34.795,81 triệu đồng, tăng 23,58% so với thực hiện năm 2022 (sau khi loại trừ yếu tố khách quan tính lương và yếu tố lợi nhuận tăng theo doanh thu tăng đột biến) nêu trên.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Huỳnh Trí Dũng

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Quỹ lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ mục k khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: “k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;”

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch Quỹ lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		432.000.000	345.600.000	777.600.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		345.600.000	345.600.000
II	BAN KIỂM SOÁT		432.000.000	172.800.000	604.800.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		172.800.000	172.800.000
	TỔNG CỘNG		864.000.000	518.400.000	1.382.400.000

Số liệu lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực tế năm 2023 tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Quỹ lương thực hiện năm 2023 được cấp có thẩm quyền thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Hùng

Số: 08 / TT-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Căn cứ khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 có quy định:

“- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”.

Căn cứ khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 có quy định:

“Căn cứ vào lợi nhuận hàng năm sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch như sau:

1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động,

b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

c) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.”

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 có quy định:

“2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

Chi tiêu	Kế hoạch 2023	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		34.795.810.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		27.836.650.000
Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Công ty không góp vốn liên kết	0
Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp	0
Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:		
- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp	Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi phần lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch	Thêm 20% lợi nhuận vượt kế hoạch	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
- Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	Từ 1 - 1,5 tháng lương bình quân của người quản lý Công ty chuyên trách	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		

Nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023 là:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: tùy theo kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023, Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét trích Quỹ đầu tư phát triển đảm bảo không quá 30% lợi nhuận sau thuế.

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:

Theo quy định tại điểm a, b khoản 1; điểm a, khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp với con số phải trích là 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch. Đề xuất trích Quỹ Phúc lợi, Khen thưởng cho người lao động từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động.

- Trích Quỹ khen thưởng người quản lý: Trích từ 1 đến 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách theo kết quả sản xuất kinh doanh.

- Chia cổ tức: đảm bảo chia cổ tức 8,5%/ vốn điều lệ.

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

Số: 09 /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán và hình thức lựa chọn kiểm toán như sau:

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

2. Hình thức lựa chọn:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã liên hệ một số đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam đề nghị báo giá thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC : 170.000.000 đồng (chưa thuế)

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt : 240.000.000 đồng (đã bao gồm thuế)

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY : 250.000.000 đồng (chưa thuế)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn **Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

- Là đơn vị kiểm toán đạt các tiêu chuẩn theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Là đơn vị đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2022 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đạt tiến độ và chất lượng kiểm toán.

- Là đơn vị báo phí kiểm toán thấp nhất với mức phí đề xuất thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

+ Phí thực hiện kiểm toán: 170.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Xuân Liễu

**V/v: Chào phí dịch vụ soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
cho Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

**Kính gửi: Ban lãnh đạo
Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Trước hết, chúng tôi, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đối với dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của chúng tôi.

Hãng Kiểm toán AASC, chuyển đổi và đổi tên từ Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - Bộ Tài chính, là một trong hai tổ chức hợp pháp được **thành lập đầu tiên và lớn nhất** ở Việt Nam hoạt động trên lĩnh vực kiểm toán. AASC hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, thuế và xác định giá trị doanh nghiệp với trụ sở chính tại Hà Nội, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

Thực hiện các cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO), AASC đã chuyển đổi thành công từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính sang Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên và trở thành một trong 5 đơn vị Kiểm toán hoạt động tại Việt Nam có doanh thu hàng năm cao nhất, có hệ thống khách hàng và có số lượng Kiểm toán viên, nhân viên lớn nhất hiện nay (65 Kiểm toán viên Nhà nước do Bộ tài chính cấp phép hành nghề, 07 Kiểm toán viên có chứng chỉ ACCA của Vương quốc Anh, 03 Kiểm toán viên có chứng chỉ CPA Úc, 02 Kiểm toán viên có chứng chỉ CIMA, 29 thẩm định viên về giá, 39 cán bộ có Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Thủ tục về Thuế và hơn 460 nhân viên).

Qua 30 năm hoạt động, dù dưới hình thức DNNN hay công ty TNHH, tôn chỉ hoạt động của AASC vẫn luôn là **cung cấp những dịch vụ có chất lượng cao nhất vì lợi ích hợp pháp của khách hàng**. Khách hàng của chúng tôi rất đa dạng, bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, thành phần kinh tế: Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty niêm yết, Công ty cổ phần, Ngân hàng thương mại, các Dự án có sử dụng vốn vay, vốn viện trợ của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các tổ chức tín dụng quốc tế khác, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- AASC nằm trong **Top 5** nhà cung cấp dịch vụ lớn trên thị trường (theo thống kê của Bộ Tài chính và Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - VACPA);
- AASC **dẫn đầu** về doanh thu kiểm toán xây dựng cơ bản;
- AASC có trong **danh sách ngắn** của Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), cũng như các tổ chức tín dụng khác được chấp thuận kiểm toán các dự án do các tổ chức này tài trợ;
- AASC là một trong số ít các đơn vị **kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam** được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán;



- AASC vinh dự là công ty **kiểm toán đầu tiên và duy nhất của Việt Nam** được Chủ tịch nước trao tặng trọn bộ Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì và Hạng Ba;

Phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ

Căn cứ yêu cầu cung cấp dịch vụ của Quý Công ty và qua khảo sát sơ bộ của chúng tôi, phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ bao gồm:

- Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 cho Quý Công ty.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 bằng Tiếng Việt, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 bằng Tiếng Anh và phát hành Báo cáo kiểm toán kèm theo các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho Quý Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, chúng tôi cũng sẽ rà soát đánh giá Hệ thống Kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, hệ thống kế toán, trình bày những phát hiện quan trọng của Kiểm toán viên thu thập được trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Phí dịch vụ đề xuất

Phí dịch vụ cho toàn bộ công việc theo phạm vi nêu trên là **170.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)**. Giá phí này chưa bao gồm thuế GTGT.

Chúng tôi mong nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Ban lãnh đạo Quý Công ty trong thời gian tới. Nếu Quý Công ty có bất kỳ câu hỏi gì liên quan đến các thông tin nêu ra trong bản đề xuất này, xin vui lòng liên hệ với đại diện của chúng tôi, bà Nguyễn Diệu Trang - Trưởng Phòng Kiểm toán 1, số điện thoại 0983.433.983 / 024.3824 1990 (ext 615), email trangnd@aasc.com.vn.

Trân trọng,



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1904.01/2023/NVT1

V/v: Đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT) xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin nhiệm và tạo điều kiện để NVT cung cấp các dịch vụ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng yêu cầu kiểm toán của Quý Công ty và hiểu biết của NVT về đặc điểm, tình hình hoạt động kinh doanh của Quý Công ty, NVT đã tính toán xác định giá phí dịch vụ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là: **260.000.000 VND** (Giá phí đã bao gồm thuế GTGT).

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn./.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với nguồn nhân lực có đẳng cấp và thiện chí cao, dịch vụ đồng bộ và chuẩn mực, chúng tôi sẽ luôn luôn đem lại sự hài lòng, góp phần làm gia tăng giá trị cho Quý Công ty.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: NVT1.



LƯU THỊ THÚY ANH



Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2023

V/việc: Chào giá cung cấp dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công Cộng Thành phố Hồ Chí Minh

**Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công Cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi trân trọng cảm ơn Quý Công ty đã dành cho chúng tôi cơ hội chào giá cung cấp các dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công Cộng Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY LTD) là đại diện duy nhất của Hãng UHY tại Việt Nam. UHY LTD thành lập trên cơ sở hội tụ các kiểm toán viên và chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm tại các hãng kiểm toán và tư vấn hàng đầu tại Việt Nam. Hiện nay, UHY LTD là một trong 10 Công ty kiểm toán có số kiểm toán viên lớn và giàu kinh nghiệm nhất tại Việt Nam, và là một trong số các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết và tổ chức phát hành tại Việt Nam và được các tổ chức Quốc tế, Cơ quan thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước... đánh giá, xác nhận:

1. Là Công ty kiểm toán đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn **Quản lý chất lượng dịch vụ ISO 9001 về cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp về Kiểm toán, kế toán, tài chính, thuế, xác định giá trị doanh nghiệp, thẩm định giá và đào tạo bởi BRITISH CERTIFICATIONS INC.**
2. Là một trong những tổ chức đầu tiên được chấp thuận là **Tổ chức kiểm toán độc lập cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam từ năm 2006 đến nay.**
3. Là Công ty kiểm toán được Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á chấp thuận được cung cấp dịch vụ chuyên ngành cho các dự án, tổ chức có sử dụng nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế tài trợ (như WB, ADB, UNDP, DANIDA, GTZ...).
4. Là Công ty kiểm toán được chứng nhận **Top thương hiệu hàng đầu năm 2014 của - Liên hiệp khoa học kinh tế Việt Nam - Global GTA và Interconfomity cấp.**
5. Là một trong những tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện thực hiện công tác xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn cổ phần hóa từ năm 2004 đến nay.
6. Là một trong những tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện hành nghề **Thẩm định giá từ khi Luật giá năm 2012 ra đời đến nay.**
7. Là Công ty kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được công nhận là **tổ chức đào tạo chính thức của ICAEW (Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales).**
8. Là Công ty có đầy đủ các điều kiện kinh doanh cung cấp các dịch vụ kiểm toán, kế toán, tư vấn, thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp... theo quy định của Bộ Tài chính.

Tại Việt Nam, UHY được cấp giấy phép hoạt động từ năm 2001, hơn 21 năm phát triển liên tục, UHY đã khẳng định được vị thế hàng đầu trong lĩnh vực kiểm toán, định giá, thẩm định giá, đào tạo và tư vấn tài chính, cam kết cho mục tiêu phát triển lâu dài của các khách hàng (nhiều khách hàng lựa chọn dịch vụ của UHY từ năm 2001 và vẫn đang tiếp tục sử dụng dịch vụ của chúng tôi).



Theo yêu cầu của Công ty, nội dung công việc thủ tục như sau:

Nội dung công việc: Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công Cộng Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính được trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam trên tất cả các khía cạnh trọng yếu. Ngoài ra, trong quá trình kiểm toán UHY sẽ thực hiện tư vấn các vấn đề về tài chính và xử lý các tồn đọng cho Quý Công ty.

Sản phẩm dịch vụ:

- Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2023 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công Cộng Thành phố Hồ Chí Minh
- Báo cáo Kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công Cộng Thành phố Hồ Chí Minh

Ngoài ra, tùy vào tình hình thực tế của Công ty chúng tôi sẽ phát hành Thư quản lý đề cập đến những vấn đề còn tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán của Công ty mà các kiểm toán viên đã phát hiện trong quá trình kiểm toán cùng các gợi ý về giải pháp hoàn thiện

Luật định và Chuẩn mực

Cuộc kiểm toán được thực hiện phù hợp với Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Mức phí dịch vụ

Mức phí dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công Cộng Thành phố Hồ Chí Minh là: **250.000.000 VND**

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn ./.)

Phí dịch vụ nói trên chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định Pháp luật về thuế hiện hành.

Hình thức thanh toán

- Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng và hợp đồng có hiệu lực
- Bên A thanh toán 50% giá trị còn lại sau khi Bên A nhận được Báo cáo về các phát hiện thực tế chính thức từ bên B.

Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện dịch vụ sẽ được thống nhất sau khi hai bên ký kết hợp đồng.

Báo cáo dự thảo sẽ được phát hành trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu cuộc kiểm toán. Báo cáo kiểm toán chính thức sẽ được phát hành trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hai bên thống nhất nội dung Báo cáo kiểm toán dự thảo.

Địa điểm thực hiện

Công việc kiểm toán sẽ được thực hiện tại Văn phòng Công ty hoặc địa điểm khác phù hợp.

Kế hoạch nhân sự nhóm thực hiện

Dựa trên những hiểu biết có được từ các cuộc kiểm toán trước về hoạt động kinh doanh, quy mô hoạt động của Công ty, mức độ phức tạp của dịch vụ, thời hạn Báo cáo kiểm toán và khả năng đáp ứng, chúng tôi tin tưởng rằng sẽ có thể cung cấp dịch vụ với chất lượng cao và đồng thời tiết kiệm thời gian hỗ trợ cần thiết của các bộ phận liên quan của Quý Công ty. Chúng tôi sẽ đề xuất kế hoạch thời gian và nhân sự cụ thể phù hợp cho cuộc kiểm toán sau khi hợp đồng kiểm toán chính thức được ký kết.

Chúng tôi rất mong muốn có cơ hội được phục vụ Quý Công ty và mong sớm nhận được sự phản hồi tích cực từ Quý Công ty. Nếu Công ty có bất cứ yêu cầu cung cấp thêm thông tin hoặc gợi ý nào khác liên quan đến thư chào hàng này cũng như các dịch vụ chuyên nghiệp khác mà chúng tôi có thể phục vụ, xin vui lòng liên hệ với Ông Lê Quang Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc tại địa chỉ email ngghialq@uhyvietnam.com.vn, số điện thoại di động 0978 990 002/0826 872 872.

Trân trọng,



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY LTD)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Số: 10 / TT-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TPHCM, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Tấn Cường
thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
Nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/06/2023;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nhận Đơn từ nhiệm của ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/06/2023 và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM của ông Lê Tấn Cường.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 05 tháng 6 năm 2023

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG
CÔNG CỘNG TP.HCM (SAPULICO)
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT SAPULICO

Tên tôi là Lê Tấn Cường (Căn cước công dân số 074067000147, ngày cấp 03/8/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội), hiện là Thành viên Hội đồng quản trị SAPULICO nhiệm kỳ (2021-2026).

Nay tôi làm đơn này kính gửi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị SAPULICO cho tôi từ nhiệm nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị SAPULICO.

Lý do từ nhiệm: lý do cá nhân

Thời gian từ nhiệm: Kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông SAPULICO thông qua đơn từ nhiệm này.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị xem xét thông qua đơn từ nhiệm của tôi.

Tôi chân thành gửi lời cảm ơn đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát SAPULICO cũng như các phòng ban SAPULICO trong thời gian qua đã hỗ trợ, tạo điều kiện để tôi cùng các Thành viên Hội đồng quản trị hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi kính chúc Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và toàn thể cán bộ nhân viên SAPULICO luôn mạnh khỏe, hạnh phúc trong cuộc sống và chúc SAPULICO phát triển bền vững và đạt được nhiều kết quả tốt trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty LHC (để b/c);
- Cty IPC (để b/c);
- Lưu.

Người làm đơn
Thành viên Hội đồng quản trị


Lê Tấn Cường

TPHCM, ngày 07 tháng 06 năm 2023

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiều sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 người; nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Thành viên của Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 người.

3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HĐQT;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HĐQT;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HĐQT;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HĐQT;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT;
- Từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT;

4. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em

dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Đơn đề cử / ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú và các văn bằng, chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

6. Thời gian nộp hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 phải nộp trước ngày khai mạc họp Đại hội, cụ thể chậm nhất trước 10g ngày 16/06/2023.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và thực hiện công bố thông tin tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

7. Lựa chọn các ứng viên:

Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị mới được đưa vào danh sách trình Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến biểu quyết thông qua của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.



Trần Văn Hùng

Số: 12 /TTr-DHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua danh sách ứng cử viên
Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
Nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 do các cổ đông và nhóm cổ đông đề cử.

Căn cứ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 trong Quy chế đề cử, ứng cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã xem xét, đánh giá các hồ sơ ứng cử viên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên để thực hiện bầu cử:

- Ông —

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Đính kèm:

- Hồ sơ đề cử và lý lịch
ứng cử viên

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Hùng

TPHCM, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**THẺ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2021-2026
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM ngày 05/06/2023;

2. Mục đích:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 01/06/2023) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được quyền tham gia thực hiện bầu cử.

4. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Danh sách ứng viên HDQT được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn ứng viên HDQT đáp ứng tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.
- Mỗi cổ đông tham dự được phát một phiếu bầu thành viên HDQT (màu hồng) cho toàn bộ số cổ phần sở hữu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HDQT. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông} \times \text{Số lượng thành viên bầu vào HĐQT}$$

Cụ thể:

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông} \times 1$$

- Cổ đông có thể chia số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho các ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn với số phiếu khác nhau với điều kiện tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên **không được cao hơn tổng số phiếu biểu quyết** của mình có. Cổ đông bầu cử theo 1 trong 2 cách như sau:

- **Cách 1:** Trường hợp cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên được chọn thì chỉ cần đánh dấu X và ô vuông bên trái tên của các ứng cử viên được lựa chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

Ví dụ:

Cổ đông có 1.000 cổ phần x 1 người được bầu = 1.000 phiếu biểu quyết

▶ **Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 02 ứng cử viên:**

Ứng cử viên 1:

Ứng cử viên 2:

Ứng cử viên 3:

Ứng cử viên 4:

- Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn ứng cử viên số 1 và số 4 và cổ đông đã chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 2 ứng cử viên với số phiếu biểu quyết cho mỗi người là $1.000 / 2 = 500$ phiếu biểu quyết.

▶ **Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 01 ứng cử viên:**

Ứng cử viên 1:

Ứng cử viên 2:

Ứng cử viên 3:

Ứng cử viên 4:

- Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn 1 ứng cử viên số 1 và dồn hết số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên đó là $1.000 / 1 = 1.000$ phiếu biểu quyết.

- **Cách 2:** Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của các ứng cử viên được chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên ứng cử viên đó.

Ví dụ:

Ứng cử viên 1: 800 phiếu biểu quyết

Ứng cử viên 2:

Ứng cử viên 3:

- Ứng cử viên 4: 200 phiếu biểu quyết
- Cộng: 1.000 phiếu biểu quyết**

Hoặc

- Ứng cử viên 1: 1.000 phiếu biểu quyết
- Ứng cử viên 2:
- Ứng cử viên 3:
- Ứng cử viên 4:

Cộng: 1.000 phiếu biểu quyết

- Trong trường hợp phiếu bầu vừa có dấu X trong ô vuông () bên trái tên ứng cử viên được chọn, vừa có ghi số phiếu bầu vào ô bên tay phải ứng cử viên được chọn thì **thông tin số phiếu biểu quyết do cổ đông ghi vào ô bên phải tên ứng cử viên sẽ là thông tin hợp lệ để làm cơ sở tính phiếu biểu quyết.**
- Trong mọi trường hợp tên ứng cử viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin dấu X trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên và/hoặc có số phiếu biểu quyết ghi vào bên phải tên ứng cử viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.
 - Ứng cử viên 1 : 1.000 phiếu biểu quyết
 - Ứng cử viên 1 : phiếu biểu quyết
- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

Lưu ý: Đối với những trường hợp trên nếu ứng cử viên nào không được lựa chọn thì cổ đông phải gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

5.1 Phiếu bầu cử:

a. Hình thức Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được in trên giấy **màu hồng** có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.

b. Nội dung Phiếu bầu cử:

- **Phần 1:** Thể hiện Mã số tham dự Đại hội, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết.
- **Phần 2:** Danh sách ứng cử viên HĐQT.
- **Phần 3:** Một số lưu ý quan trọng

c. Phiếu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty, không cạo, sứt, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên:
 - + Phiếu bầu gạch bỏ tất cả các ứng cử viên;
 - + Tổng cộng số phiếu biểu quyết bầu cho tất cả các ứng cử viên **bằng hoặc nhỏ hơn** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - + Số phiếu biểu quyết phải là số nguyên.

d. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Phiếu bầu không đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu có số ứng cử viên nhiều hơn số ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
- Tổng cộng số phiếu biểu quyết bầu cho tất cả các ứng cử viên **lớn hơn** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Phiếu bầu không gạch và không chọn ứng cử viên nào.
- Cổ đông ghi thêm tên người khác vào danh sách.
- Cổ đông không gạch ứng cử viên mà cổ đông không chọn.
- Số phiếu biểu quyết ghi bằng %, số thập phân.
- Phiếu bầu bị rách, hạch, tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
- Phiếu bầu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Ban Kiểm phiếu bắt đầu quá trình kiểm phiếu.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;

e. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

- Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu cử của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a. Ban Kiểm phiếu:

Do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ bầu cử.
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông.
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi hết thời gian bỏ phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

- Cụ thể trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu hợp lệ và tỷ lệ % phiếu biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn giải quyết ngay tại Đại hội và ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Hiệu lực thi hành:

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.



Trần Văn Hùng

Số: **02** /BB-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2023

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 29 tháng 06 năm 2023, tại Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TP.HCM, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc Đại hội:

Ông ... điều hành khai mạc Đại hội:

1.1. **Phần nghi thức khai mạc:** gồm có Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.

1.2. **Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM:**

- Thành phần Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm:

- | | |
|-------|--------------|
| + Ông | - Trưởng Ban |
| + Bà | - Thành viên |
| + Bà | - Thành viên |
| + Bà | - Thành viên |

- Ông - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến 08 giờ 30 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, với ... cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương đương đại diện vốn điều lệ Công ty.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

1.3 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

- Ông ... trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

1.4 Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký đoàn:

* Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn:

Ông giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn gồm 3 thành viên:

- Ông - ...
- Ông - ...
- Ông - ...
- Ông - ...
- Bà - ...

* Giới thiệu Ban Thư ký:

Ông ... – Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự của Ban Thư ký gồm 2 thành viên:

- Ông -
- Bà -

1.5 Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu:

Đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự và lấy ý kiến Đại hội thông qua nhân sự của Ban Kiểm phiếu gồm 5 thành viên:

- Ông - Trưởng Ban
- Bà - Thành viên
- Bà - Thành viên
- Bà - Thành viên
- Ông - Thành viên

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

1.6 Thông qua Chương trình Đại hội:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phát hành ngày 29/03/2023:

- Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 về việc Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phát hành 29/03/2023.

- Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua nội dung Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phát hành ngày 29/03/2023.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Ông ... – ... trình bày trước Đại hội nội dung báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 về việc Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Kết quả thực hiện năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu	460.000	566.623,9	123,18%
2	Chi phí	424.990,8	524.390,2	123,39%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.009,2	42.233,7	120,64%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.007,4	33.277,3	118,82%

- Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua nội dung Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày báo cáo số 04/BC-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM năm 2022.

- Ý kiến Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị:

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát:

- Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 của Ban Kiểm soát.

- Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

6. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 05/TTTr-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng		29.791.680.000		33.277.314.875
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang	đồng				831.674.971
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2022					34.108.989.846
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Không trích	5% LNST năm 2022	1.663.866.000
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		5.273.680.000	Tương đương 0,788 tháng lương bình quân của người lao động	7.229.996.846

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng			20% LNST vượt kế hoạch	697.127.000
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	378.000.000	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	378.000.000
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000

7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 về việc Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn điều lệ	284.000
2	Doanh thu	502.000
3	Chi phí	467.204,19
4	Lợi nhuận trước thuế	34.795,81

8. Kế hoạch quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 về việc Thông qua Kế hoạch xây dựng Quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		432.000.000	345.600.000	777.600.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		345.600.000	345.600.000
II	BAN KIỂM SOÁT		432.000.000	172.800.000	604.800.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		172.800.000	172.800.000
	TỔNG CỘNG		864.000.000	518.400.000	1.382.400.000

9. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế 2023:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 về việc thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Kế hoạch 2023	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		34.795.810.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		27.836.650.000
Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Công ty không góp vốn liên kết	0
Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp	0
Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:		
- <i>Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp</i>	Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi phần lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch</i>	Thêm 20% lợi nhuận vượt kế hoạch	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
- <i>Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</i>	Từ 1 - 1,5 tháng lương bình quân của người quản lý Công ty chuyên trách	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		

Nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023 là:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: tùy theo kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023, Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét trích Quỹ đầu tư phát triển đảm bảo không quá 30% lợi nhuận sau thuế.

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:

Theo quy định tại điểm a, b khoản 1; điểm a, khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp với con số phải trích là đương nhiên sẽ là 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch. Đề xuất trích Quỹ Phúc lợi, Khen thưởng cho người lao động từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động.

- Trích Quỹ khen thưởng người quản lý: trích từ 1 đến 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách theo kết quả sản xuất kinh doanh.

- Chia cổ tức: đảm bảo chia cổ tức 8,5%/ vốn điều lệ.

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

10. Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023:

Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

Đề xuất lựa chọn: **Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

11. Thảo luận các nội dung tại Đại hội:

.....
.....

12. Miễn nhiệm ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 có Đơn từ nhiệm ngày 05/06/2023.

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ ngày .../06/2023 về việc miễn nhiệm ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 và Đơn từ nhiệm của ông Mai Đăng Khôi.

- Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua miễn nhiệm ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...,00% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

13. Thông qua danh sách đề cử ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026:

Đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

-

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc cổ đông có đủ điều kiện theo quy định có tự ứng cử hay đề cử ứng cử viên nào khác ngoài ứng cử viên đã được đề cử nêu trên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

→ Kết quả:

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc thông qua danh sách ứng cử viên, cụ thể như sau:

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Ý kiến khác: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

14. Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội:

Ông - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến ...giờ ...phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, với ... cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

15. Thông qua Thẻ lệ bầu cử:

Ông ... - Đại diện Ban Kiểm phiếu trình bày Thẻ lệ bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua Thẻ lệ bầu cử.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

16. Tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022;

+ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

+ Thông qua Kế hoạch quỹ lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023;

+ Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023;

+ Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023;

* Ông ... – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bỏ Phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

3. Thông qua Kế hoạch quỹ lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

4. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

5. Thông qua tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023:

- Tổng số phiếu hợp lệ: cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

* Ông ... – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bỏ Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021- 2026 với kết quả như sau:

-	- đạt phiếu biểu quyết / cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương%.
---	--

Với kết quả nêu trên, ông ... đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026.

17. Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Ông ... – Đại diện Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

-

-

Trần Văn Hùng

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM ngày 29/6/2023;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán phát hành ngày 29/03/2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2022
Doanh thu	566.623,9
Chi phí	524.390,2
Lợi nhuận trước thuế	42.233,7
Lợi nhuận sau thuế	33.277,3

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM năm 2022.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	
			Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng		33.277.314.875
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang	đồng		831.674.971

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	
			Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2022			34.108.989.846
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng	5% LNST năm 2022	1.663.866.000
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng	Tương đương 0,788 tháng lương bình quân của người lao động	7.229.996.846
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng	20% LNST vượt kế hoạch	697.127.000
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	378.000.000
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000

Điều 6. Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn điều lệ	284.000
2	Doanh thu	502.000
3	Chi phí	467.204,19
4	Lợi nhuận trước thuế	34.795,81

Điều 7. Thông qua kế hoạch xây dựng Quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		432.000.000	345.600.000	777.600.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		345.600.000	345.600.000
II	BAN KIỂM SOÁT		432.000.000	172.800.000	604.800.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		172.800.000	172.800.000
	TỔNG CỘNG		864.000.000	518.400.000	1.382.400.000

Điều 8. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		27.836.650.000
Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Công ty không góp vốn liên kết	0

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	
	Tỷ lệ	Giá trị
Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp	0
Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:		
- <i>Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp</i>	Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi phân lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch</i>	Thêm 20% lợi nhuận vượt kế hoạch	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
- <i>Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</i>	Từ 1 - 1,5 tháng lương bình quân của người quản lý Công ty chuyên trách	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		

Nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023 là:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: tùy theo kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023, Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét trích Quỹ đầu tư phát triển đảm bảo không quá 30% lợi nhuận sau thuế.

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:

Theo quy định tại điểm a, b khoản 1; điểm a, khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp với con số phải trích là đương nhiên sẽ là 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch. Đề xuất trích Quỹ Phúc lợi, Khen thưởng cho người lao động từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động.

- Trích Quỹ khen thưởng người quản lý: trích từ 1 đến 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Chia cổ tức: đảm bảo chia cổ tức 8,5%/ vốn điều lệ.

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 9. Thông qua tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là **Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.**

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm ông Lê Tấn Cường, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu bổ sung là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 12. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM biểu quyết thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Văn Hùng